



**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ HỢP TÁC ĐẦU TƯ
GIAO THÔNG VẬN TẢI (TRACIMEXCO)**

Trụ sở chính: 36 Bạch Đằng, Phường Tân Sơn Hòa, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028)3845 8195-38442247. Fax: (028) 3844 5240

Mã số thuế: 0300450289. website: www.tracimexco.vn

**CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026**

1. Thời gian, địa điểm:

- Thời gian: Vào lúc 08h30, thứ Sáu, ngày 26 tháng 06 năm 2026.
- Địa điểm: Hội trường Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Hợp tác đầu tư Giao thông vận tải. Số 36, đường Bạch Đằng, phường Tân Sơn Hòa, TP. Hồ Chí Minh.

2. Nội dung chương trình Đại hội:

Thời gian	Nội dung
8h30 – 9h00	I. Chào đón Quý đại biểu, Quý cổ đông
9h00 – 9h15	II. Khai mạc đại hội
	1. Tuyên bố lý do.
	2. Giới thiệu thành phần tham dự.
9h15-9h20	3. Báo cáo kết quả kiểm tra cổ đông tham dự đại hội.
9h20-9h30	4. Giới thiệu và thông qua Danh sách Chủ tọa đoàn, Thư ký đoàn, Ban kiểm phiếu; thông qua quy chế, chương trình đại hội:
	- Giới thiệu và thông qua Danh sách Đoàn chủ tọa, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu
	- Thông qua Quy chế tổ chức, biểu quyết đại hội.
	- Thông qua chương trình Đại hội.
9h30-10h00	III. Nội dung đại hội
	1. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025, kế hoạch kinh doanh năm 2026.
	2. Báo cáo kết quả hoạt động năm 2025, kế hoạch 2026 của HĐQT.
	3. Báo cáo kết quả hoạt động năm 2025, kế hoạch 2026 của Ban kiểm soát.
10h00-10h15	4. Nội dung các Tờ trình đại hội:



	- Tờ trình 01: Xem xét, thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được công ty TNHH Hăng kiểm toán AASC kiểm toán. - Tờ trình 02: Xem xét, thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2025, kế hoạch SXKD năm 2026. - Tờ trình 03: Xem xét, thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập quỹ và chia cổ tức năm 2025, kế hoạch chia cổ tức năm 2026 - Tờ trình 04: Xem xét, thông qua Quyết toán chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2025 và Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2026. - Tờ trình 05: Xem xét, thông qua đề xuất ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán trong danh sách các đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty.
10h15-10h25	5. Đại hội thảo luận, đóng góp ý kiến.
10h25-10h40	6. Nghỉ giải lao.
10h40-11h00	7. Thông qua các Báo cáo, Tờ trình.
10h40-10h50	- Biểu quyết thông qua các Báo cáo, Tờ trình.
10h50-11h00	- Ban kiểm phiếu công bố kết quả biểu quyết
11h00-11h10	8. Thông qua biên bản, Nghị quyết Đại hội.
	- Đọc biên bản, Nghị quyết Đại hội.
	- Biểu quyết thông qua biên bản, Nghị quyết Đại hội.
	- Ban kiểm phiếu công bố kết quả biểu quyết.
11h10-11h15	IV. Phát biểu tổng kết, bế mạc Đại hội.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



LÊ QUÝNGHĨA

CÔNG TY CỔ PHẦN XNK VÀ HTĐT GTVT
(TRACIMEXCO)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2026

GIẤY ỦY QUYỀN

(V.v tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 Công ty Cổ phần
Xuất nhập khẩu và Hợp tác đầu tư Giao thông vận tải)

Kính gửi: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Hợp tác đầu tư Giao thông vận tải

1. BÊN ỦY QUYỀN:

- Tên cá nhân/tổ chức:
- Số CMND/ Hộ chiếu/GPĐKKD: Cấp ngày tại
- Mã số cổ đông:
- Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức):
- Địa chỉ liên hệ:

- Điện thoại: Email:

- Số cổ phần đại diện/ sở hữu:

(Bằng chữ:

2. BÊN NHẬN ỦY QUYỀN:

- Tên cá nhân/tổ chức:

- Số CMND/ Hộ chiếu/GPĐKKD: Cấp ngày tại

- Địa chỉ liên hệ:

- Điện thoại: Email:

- Số cổ phần được ủy quyền:

(Bằng chữ:

Lưu ý trong trường hợp cổ đông không thể tham dự và không ủy quyền được cho người khác,
quý cổ đông vui lòng ủy quyền cho Ban lãnh đạo của Công ty theo danh sách dưới đây:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Đánh dấu chọn	Số CP ủy quyền
1	LÊ QUÝ NGHĨA	Chủ tịch HĐQT		
2	LÊ QUỐC TUẤN	TGĐ/ TV HĐQT		
3	NGUYỄN ANH TÙNG	Thành viên HĐQT		
4	NGUYỄN TRUNG HIẾU	Trưởng Ban kiểm soát		
5	TRẦN THỊ NGỌC QUÝ	Thành viên Ban kiểm soát		
6	NGUYỄN THỊ HOA	Thành viên Ban kiểm soát		

Cách ghi:



- Ủy quyền cho một người (đối với cổ đông là cá nhân): Vui lòng đánh dấu (X) bên cạnh tên thành viên mà quý cổ đông chọn ủy quyền, chỉ chọn ủy quyền cho một người toàn bộ số cổ phần sở hữu.

- Ủy quyền cho nhiều người (đối với cổ đông là tổ chức): Cổ đông là tổ chức được ủy quyền cho tối đa 03 người, đề nghị quý cổ đông ghi rõ số lượng cổ phần ủy quyền cho từng thành viên.

3. NỘI DUNG ỦY QUYỀN:

- Bên nhận ủy quyền được đại diện cho bên ủy quyền thực hiện việc tham dự Đại hội và thực hiện mọi quyền lợi, nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông tương ứng với số cổ phần được ủy quyền.

- Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian tổ chức Đại hội của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Hợp tác đầu tư Giao thông vận tải

- Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Hợp tác đầu tư Giao thông vận tải, đồng thời cam kết không đưa ra bất cứ khiếu nại, kiện cáo gì đối với Công ty.

NGƯỜI NHẬN ỦY QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

NGƯỜI ỦY QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

C. P. ★ NHẬN

Ghi chú: Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực khi được gửi về Ban tổ chức trước lúc Đại hội khai mạc chính thức.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

PHIẾU GÓP Ý

Về:

A. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG:

- Tên cổ đông:
- Số CMND/ Hộ chiếu/GPĐKKD: Cấp ngày tại
- Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức):
- Địa chỉ liên hệ:
- Điện thoại: Email:
- Tổng số cổ phần sở hữu ⁽¹⁾:
(Bằng chữ:)

B. NỘI DUNG GÓP Ý:

- Chủ đề góp ý:
- Nội dung góp ý:
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

NGƯỜI GÓP Ý

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là cổ đông pháp nhân)

Xin vui lòng fax hoặc gửi phiếu góp ý trước 16h00 ngày 22/06/2026 gửi về:
VP CÔNG TY CỔ PHẦN XNK VÀ HỢP TÁC ĐẦU TƯ GIAO THÔNG VẬN TẢI
Số: 36 Bạch Đằng – Phường Tân Sơn Hòa – TP. Hồ Chí Minh

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 06 năm 2026

QUY CHẾ

TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU VÀ HỢP TÁC ĐẦU TƯ GIAO THÔNG VẬN TẢI (TRACIMEXCO)

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục tiêu

1. Đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch và dân chủ.
2. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông.

Điều 2. Phạm vi áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 tổ chức vào lúc 8h30, thứ Sáu, ngày 26/06/2026. (“Đại hội”) của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Hợp tác đầu tư Giao thông vận tải (“Công ty”).
2. Cổ đông hoặc đại diện cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện các quy định của Quy chế này.

Điều 3. Yêu cầu chung

1. Tất cả các cổ đông đến tham gia dự họp Đại hội phải trang phục chỉnh tề.
2. Giữ trật tự và không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc để chế độ im lặng.

Điều 4. Điều kiện tiến hành

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên khi có số cổ đông dự họp đại diện cho hơn 50% số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Hợp tác đầu tư Giao thông vận tải.

II. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 5. Điều kiện tham dự Đại hội

1. Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu của Công ty theo danh sách cổ đông do Công ty đăng ký hoặc những người được ủy quyền tham dự họp lệ.

Điều 6. Quy định về Ủy quyền

Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

1. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có: Chữ ký của cổ đông đó và cá nhân được ủy quyền dự họp;
2. Trường hợp cổ đông là tổ chức thì Giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của tổ chức đó và chữ ký của người được ủy quyền.
3. Các trường hợp Giấy ủy quyền được lập thành văn bản không theo mẫu của Công ty sẽ do Chủ tọa Đại hội toàn quyền quyết định tính hợp lệ của Giấy ủy quyền đó.
4. Một người có thể làm đại diện theo ủy quyền cho một hoặc nhiều cổ đông.
5. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự Đại hội

1. Quyền của các cổ đông tham dự đại hội:

a. Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự họp đại hội bằng văn bản ủy quyền theo mẫu của Công ty;

b. Khi tham dự cuộc họp đại hội đồng cổ đông thường niên, mỗi cổ đông/ đại diện cổ đông khi tới tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đều nhận được các phiếu biểu quyết có ghi số cổ phần tương ứng với số phiếu bầu của mình đối với các vấn đề thảo luận tại cuộc họp;

c. Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, và Điều lệ Công ty;

d. Được Ban tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội; Được phát các tài liệu nội dung, chương trình Đại hội kèm theo;

e. Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

2. Nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông khi tham dự Đại hội

a. Tuân thủ đúng theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế này;

b. Khi cổ đông hoặc người được ủy quyền đến tham dự đại hội phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức Đại hội và xuất trình các giấy tờ sau:

- Thư mời tham dự Đại hội (nếu có);
- Giấy chứng minh nhân dân, Căn cước công dân, hộ chiếu (bản gốc);
- Giấy ủy quyền hợp lệ: (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội);
- Nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội;
- Phát biểu dưới sự điều hành của Chủ tọa cuộc họp và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức và tôn trọng sự điều khiển Đại hội của Chủ tọa Đại hội.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội và Ban thư ký

1. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa:

a. Chủ tịch HĐQT làm Chủ tọa tiến hành điều khiển Đại hội;

b. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất;

c. Chủ tọa Đại hội có thể tiến hành các công việc cần thiết để điều khiển Đại hội cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự; Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội;

d. Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông cũng có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:

- Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp. Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ. Thời gian hoãn tối đa không quá 3 (ba) ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

2. Quyền và nghĩa vụ của Ban thư ký:



a. Ban thư ký có chức năng lập Biên bản đại hội và thực hiện các công việc trợ giúp theo sự phân công của Chủ tọa.

Điều 9. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu: Bao gồm 01 Trưởng ban và các thành viên do Chủ tọa Đại hội đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết trực tiếp tại Đại hội. Thành viên Ban kiểm phiếu có thể không phải là cổ đông của Công ty.

2. Ban kiểm phiếu: Có nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông và tổ chức kiểm phiếu.

3. Ban kiểm phiếu: Có trách nhiệm lập biên bản kết quả kiểm phiếu và công bố trước Đại hội; giao lại biên bản và toàn bộ phiếu bầu cho Chủ tọa Đại hội.

4. Mọi công việc kiểm tra, lập biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải làm trung thực, chính xác và phải chịu trách nhiệm về kết quả đó.

III. TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 10. Nội dung Đại hội

1. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội cổ đông thông qua ngay trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ thời gian đối với các nội dung trong chương trình họp.

Điều 11. Thê thức biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội

Việc biểu quyết các vấn đề tại Đại hội tùy trường hợp sẽ được thực hiện theo các hình thức dưới đây:

Biểu quyết trực tiếp bằng Thẻ biểu quyết: Chương trình Đại hội; Quy chế tổ chức Đại hội; Ban Thư ký; Ban Kiểm phiếu; Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết bằng cách giơ Phiếu biểu quyết của mình lên hoặc bằng hình thức khác theo sự điều khiển của Chủ tọa. Ban kiểm phiếu sẽ ghi lại số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến để công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội.

Điều 12. Phát biểu ý kiến tại Đại hội

1. Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đến dự họp có quyền tham gia đóng góp ý kiến trong phần thảo luận của Đại hội và khi phát biểu ý kiến phải giơ Phiếu biểu quyết và được sự chấp thuận của Chủ tọa đại hội.

2. Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đến dự họp có thể đăng ký nội dung phát biểu tại Đại hội với đoàn Chủ tịch qua Thư ký Đại hội bằng phiếu đặt câu hỏi. Khi Chủ tọa chỉ định ai thì người đó phát biểu và Chủ tọa có quyền cắt ngang phần trình bày ý kiến của Cổ đông nếu thấy cần thiết.

3. Nội dung phát biểu cần ngắn gọn, và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội và không được đề xuất các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được Cổ đông khác phát biểu và chỉ các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản cuộc họp.

Điều 13. Thông qua quyết định tại Đại hội

1. Các vấn đề của Đại hội được thông qua khi có sự chấp thuận của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội với tỷ lệ theo quy định trong Điều lệ của Công ty và quy định của Luật Doanh nghiệp;

2. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp thực hiện biểu quyết để đồng ý, không đồng ý hoặc không có ý kiến đối với những vấn đề phải thông qua trong Đại hội

0289-0
TY
AN
KHẨU V
ĐẦU TƯ
HÔNG
TÀI
T.P HỒ

theo quy định tại Điều 11 Quy chế này. Trong nội dung phiếu biểu quyết không đánh dấu vào nội dung nào coi như không có ý kiến.

IV. KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Điều 14. Biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông

1. Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội cổ đông được Thư ký Đại hội lập thành biên bản. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông của Công ty.

Điều 15. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa ra Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề đã được Đại hội thông qua.

2. Các cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ một phần hoặc toàn bộ quyết định của ĐHCĐ phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp.

V. ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 16. Trường hợp tổ chức cuộc họp Đại hội cổ đông không thành

1. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 4 Quy chế này, hoặc các quy định bắt buộc của nhà Nước phát sinh nhằm đối phó dịch bệnh, hoặc các yếu tố bất khả kháng khác thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn (30) ba mươi ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này, thì được triệu tập lần họp thứ ba trong thời hạn (20) hai mươi ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự kiến khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp.

VI. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này bao gồm 6 (sáu) phần, 17 Điều, có hiệu lực ngay khi được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 tổ chức vào lúc 8h30, thứ Sáu, ngày 26/06/2026.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



LÊ QUÝ NGHĨA

Số: 01/2026/BC-HĐQT.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 05 năm 2026

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Hợp tác đầu tư Giao thông vận tải (Tracimexco) xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 về tình hình hoạt động của HĐQT trong năm 2025 và kế hoạch năm 2026 như sau.

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY NĂM 2025.

1. Nhân sự Thành viên Hội đồng quản trị.

Hội đồng Quản trị Công ty Tracimexco tại ngày 01/01/2025 có 05 thành viên, bao gồm:

STT	Họ và Tên	Chức danh	Cơ chế hoạt động
1	Ông Lê Quý Nghĩa	Chủ tịch	Chuyên trách
2	Ông Lê Quốc Tuấn	Thành viên	Kiểm nhiệm
3	Ông Nguyễn Anh Tùng	Thành viên	Kiểm nhiệm
4	Ông Vũ Văn Hùng	Thành viên	Chuyên trách
5	Ông Tống Văn Toàn	Thành viên	Kiểm nhiệm

Ngày 11/6/2025, Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 đã thống nhất miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT đối với Ông Vũ Văn Hùng và Ông Tống Văn Toàn. Như vậy, Thành viên HĐQT Công ty đến nay như sau:

STT	Họ và Tên	Chức danh	Cơ chế hoạt động
1	Ông Lê Quý Nghĩa	Chủ tịch	Chuyên trách
2	Ông Lê Quốc Tuấn	Thành viên	Kiểm nhiệm
3	Ông Nguyễn Anh Tùng	Thành viên	Kiểm nhiệm

2. Hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2025.

Thực hiện chức năng nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, trong năm 2025, HĐQT Công ty luôn duy trì chế độ họp định kỳ, bất thường và lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để thực hiện quyền quản lý của mình trên cơ sở xem xét và biểu quyết thông qua các kế hoạch, định hướng liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty. HĐQT cũng thường xuyên giám sát, nắm bắt tình hình và giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình quản trị điều hành nên đã có những quyết sách, giải pháp kịp thời, hiệu quả ngăn ngừa các rủi ro nội bộ.

Năm 2025, Hội đồng Quản trị đã tổ chức 04 cuộc họp trực tiếp, 23 lần lấy ý kiến Thành viên HĐQT bằng văn bản, ban hành 31 nghị quyết để kịp thời đề ra các chủ trương, giải pháp chỉ đạo giải quyết các vấn đề liên quan đến việc xây dựng chiến lược phát triển và thực hiện kế hoạch kinh doanh của Công ty.

Mức thù lao của Hội đồng Quản trị trong năm 2025:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số tiền/tháng	Số tháng	Thành tiền
1	Lê Quốc Tuấn	Thành viên	3.000.000	12	36.000.000
2	Nguyễn Anh Tùng	Thành viên	3.000.000	12	36.000.000
3	Tổng Văn Toàn	Thành viên	3.000.000	06	18.000.000
	TỔNG CỘNG				90.000.000

3. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025.

Năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty Tracimexco đã tập trung chỉ đạo Ban điều hành và toàn bộ các Phòng, Ban trong Công ty phát huy thế mạnh, nâng cao năng lực quản lý trên cơ sở chú trọng tập trung vào các ngành nghề kinh doanh truyền thống của Công ty, bám sát chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất từng tháng, quý,

tăng cường công tác quản lý vốn tại các đơn vị mà Công ty có vốn góp thông qua người đại diện phần vốn, do đó kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty đã đạt và vượt các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty như sau:

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2025 (triệu đồng)	Kết quả thực hiện năm 2025 (triệu đồng)	Tỷ lệ đạt kế hoạch (%)
Tổng doanh thu	204.600	296.630	144,98
Tổng chi phí	147.620	140.995	95,51
Lợi nhuận sau thuế	56.980	155.635	273,14
Lợi nhuận chưa phân phối đến 31/12/2025.		128.669	
Tỷ lệ chia cổ tức	15%	52,5%	

4. Kết quả giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc.

Trong năm 2025, Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đúng với quyền hạn và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty và các nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT.

Các nghị quyết của HĐQT được Ban Tổng Giám đốc chỉ đạo thực hiện và báo cáo HĐQT về kết quả thực hiện.

HĐQT thực hiện giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc nói chung và Tổng Giám đốc Công ty nói riêng thông qua các báo cáo kết quả thực hiện của Ban Tổng Giám đốc đối với các chỉ đạo của HĐQT.

Tổng Giám đốc đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ trong điều hành các hoạt động của Công ty, tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ. Các nội dung đề báo cáo và trình HĐQT xem xét, phê duyệt được Tổng Giám đốc thực hiện đầy đủ, đảm bảo đúng quy định Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ và Quy chế làm việc của HĐQT. Tổng Giám đốc đã thực hiện nghiêm túc việc cung cấp thông tin, tạo điều kiện cho HĐQT tiếp cận, kiểm tra tình hình tài chính và các hoạt động khác của Công ty.

Trên cơ sở những kết quả đạt được trong năm 2025, Hội đồng Quản trị đánh giá Ban Tổng Giám đốc về cơ bản đã hoàn thành việc quản lý, điều hành kinh doanh của Công ty theo định hướng và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Việc tổ chức, điều hành hoạt động kinh doanh Công ty của Ban Tổng Giám đốc là phù hợp với các quy định của pháp luật, tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Trong năm vừa qua, Ban TGD đã có nhiều cố gắng trong quản lý điều hành, tuy nhiên cũng còn những tồn tại như sau:

- Về nợ tồn đọng trước thời điểm cổ phần hóa: Công ty chưa chủ động có những hành động quyết liệt trong điều hành để xử lý dứt điểm.

- Về hàng tồn kho: Công ty chưa đánh giá hết được những rủi ro tiềm ẩn của thị trường, những thay đổi chính sách của Nhà nước, chưa phân tích đầy đủ các yếu tố chi phí cấu thành trong hàng hóa, thiết bị, dẫn đến giá thành cao, không phù hợp giá cả thị trường.

5. Đánh giá kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị.

- Hội đồng quản trị triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông kịp thời và linh hoạt. Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp theo quy định của Điều lệ Công ty nhằm đề ra các chủ trương đúng đắn kịp thời, giúp Công ty hoạt động đúng hướng góp phần vào hiệu quả kinh doanh của Công ty trong năm 2025;

- Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định trong phạm vi thẩm quyền của HĐQT. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, có nội dung phù hợp với chủ trương và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

- HĐQT chấp hành nghiêm túc các quy định về báo cáo thông tin theo quy định của pháp luật đối với công ty cổ phần có vốn đầu tư của Nhà nước.

- Hội đồng quản trị thực hiện giám sát hoạt động của Ban TGD trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Hội đồng quản trị đã phối hợp tốt cùng với Ban TGD chỉ đạo, điều hành hoạt động của Công ty góp phần quan trọng vào việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2025 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

- Việc quản lý vốn đầu tư tại các Công ty liên doanh, liên kết: Hội đồng quản trị quản lý vốn đầu tư tại các Công ty liên doanh liên kết thông qua người đại diện phần vốn.

II. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2026.

Trên cơ sở kết quả kinh doanh của Công ty trong năm 2025 và căn cứ định hướng chiến lược phát triển Công ty, chỉ tiêu kinh doanh năm 2026, Hội đồng Quản trị Công ty định hướng hoạt động kinh doanh năm 2026 như sau:

1. Kế hoạch năm 2026:

Đơn vị tính: triệu đồng.

TT	Khoản mục	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026	%KH26/TH25
1	Tổng doanh thu	296.630	301.150	101,52
2	Tổng chi phí	140.995	167.100	118,51
3	Lợi nhuận	155.635	134.050	86,13
4	Tỷ lệ chia cổ tức (%)	52,5	Không thấp hơn 15	

2. Một số giải pháp thực hiện.

Để thực hiện được các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026 đã đề ra, Công ty đưa ra các nhóm giải pháp chính như sau:

2.1. Giải pháp về Phát triển thị trường, ngành nghề kinh doanh.

- Duy trì các lĩnh vực kinh doanh có lợi nhuận và đảm bảo bù đắp được các chi phí phát sinh;
- Chỉ triển khai thực hiện các hợp đồng kinh doanh mới khi phương án kinh doanh có hiệu quả, có khách đặt hàng, lợi nhuận cao và thu hồi vốn nhanh;
- Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quá trình sản xuất kinh doanh.

2.2. Giải pháp về Quản trị doanh nghiệp, sắp xếp, đổi mới cơ cấu tổ chức hoạt động.

- Công ty sẽ tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý, tinh giảm, tuyển dụng nhân sự phù hợp với hoạt động SXKD, đảm bảo chức năng nhiệm vụ vừa trực tiếp chỉ đạo sản xuất kinh doanh, vừa quản lý tốt phần vốn của Nhà nước tại Công ty, vừa từng bước nâng cao hiệu quả điều hành chung của Công ty;
- Tiếp tục rà soát để điều chỉnh, bổ sung các quy định, quy chế của Công ty phù hợp với mô hình hoạt động, cơ cấu cổ đông;

- Đổi mới mô hình tổ chức, đổi mới công tác quản lý doanh nghiệp, điều hành sản xuất kinh doanh theo hướng đơn giản về thủ tục, thống nhất trong hệ thống, hiệu lực trong quản lý, hiệu quả trong kinh doanh, tôn trọng luật pháp và quan tâm lợi ích của các cổ đông.

2.3. Về công nợ phải thu.

- Tập trung nguồn lực để thu hồi công nợ tồn đọng trước và sau cổ phần hóa, tích tụ vốn để xây dựng chiến lược kinh doanh cho các năm tiếp theo.

2.4. Về hàng tồn kho.

- Hiện nay hàng tồn kho của Công ty chủ yếu là thiết bị cơ giới. Công ty cố gắng tìm kiếm đối tác, đánh giá tình hình thị trường, điều chỉnh giá bán để đẩy nhanh quá trình tiêu thụ hàng tồn kho, thu hồi vốn lưu động;

- Đánh giá và trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho theo quy định.

2.5. Về khoản đầu tư tài chính dài hạn.

- Tăng cường việc giám sát các khoản đầu tư thông qua người đại diện phần vốn. Thực hiện quyền cổ đông tại các doanh nghiệp có vốn góp để rà soát tính hoạt động liên tục của các doanh nghiệp này;

- Về phương án thoái vốn tại Công ty cổ phần sản xuất và chế tạo ô tô Tracimexco, Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Hợp tác đầu tư Giao thông vận tải Hà Nội, Công ty cổ phần ô tô JAC Việt Nam: HĐQT chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc Công ty sẽ tiếp tục nghiên cứu các quy định, rà soát, xem xét, chọn thời điểm thích hợp, lập phương án thoái vốn chi tiết, phù hợp với từng đơn vị.

2.6. Về khoản nợ vay ODA Chính phủ Thái Lan.

Công ty tiếp tục bám sát, liên hệ các ban ngành để nắm bắt tình hình và sẽ báo cáo đề xuất hướng xử lý khi có ý kiến chính thức bằng văn bản của các ban ngành liên quan.

2.7. Về dự án khai thác đá tại mỏ đá Hòn Nhọn, Cam Hòa, Cam Lâm, Khánh Hòa.

Công ty sẽ tiếp tục liên hệ với các ban ngành và chính quyền địa phương, thực hiện đo vẽ lại hiện trạng khu đất mỏ khai thác rộng 02 ha để làm các thủ tục xin cấp lại giấy phép khai thác và đo vẽ khu đất Công ty đã đền bù của dân làm khu hậu cần

khai thác mở rộng 05 ha để làm việc với chính quyền địa phương hoàn thiện các thủ tục liên quan đến khu đất.

2.8. Về dự án Khu dân cư thương mại tại Phường An Thới, Quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ.

Tiếp tục thực hiện phương án xử lý khu đất của thuộc Dự án Khu dân cư thương mại tại Phường An Thới, Quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ. Ban Tổng Giám đốc sẽ làm việc với đơn vị tư vấn luật để làm các thủ tục đứng tên Quyền sử dụng đất, có phương án khai thác, chuyển nhượng để sớm xử lý dứt điểm khu đất nói trên.

Kính thưa các Quý vị đại biểu, Quý vị cổ đông.

Thay mặt HĐQT, tôi chân thành cảm ơn các Quý vị cổ đông đã tin tưởng, gắn bó với Công ty trong suốt thời gian qua và mong muốn tiếp tục nhận được sự ủng hộ của Quý vị cổ đông, để thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, kế hoạch năm 2026 và các năm tiếp theo.

Kính chúc toàn thể Quý vị đại biểu, Quý vị cổ đông sức khỏe, hạnh phúc, chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, TK HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH *Đinh*



LÊ QUÝ NGHĨA



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 06 năm 2026



BÁO CÁO

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2026

Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ban TGD báo cáo HĐQT Công ty kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026. Nội dung như sau:

I. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2025:

1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2025:

- Tổng doanh thu: 296,63 tỷ đồng; tăng 44,98% so với kế hoạch năm 2025 là: 204,60 tỷ đồng. Trong đó:

+ Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ : 97,80 tỷ đồng.

+ Doanh thu tài chính : 198,31 tỷ đồng.

- Tổng chi phí: 157,96 tỷ đồng (đã hoạch toán đầy đủ chi phí lãi vay và lãi phạt chậm trả phát sinh từ khoản vay ODA chính phủ Thái Lan từ 31/3/2014 đến 31/12/2025 với tổng số tiền là 35,045 tỷ đồng).

- Lợi nhuận sau thuế: 128,38 tỷ đồng; tăng 125,31% so với kế hoạch năm 2025 là 56,98 tỷ đồng. (Ghi nhận trong BCTC năm 2025 đã kiểm toán: Lợi nhuận sau thuế là 155,635 tỷ đồng, sau khi kiểm toán điều chỉnh hồi tố khoản chi phí lãi vay và lãi phạt chậm trả phát sinh trước năm 2025 với số tiền là 27,253 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến 31/12/2025 là 128,67 tỷ đồng).

Kết thúc năm 2025, Công ty hoàn thành vượt chỉ tiêu kế hoạch, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã có những chuyển biến tích cực so với những năm trước. Công ty đã và đang cố gắng nghiên cứu thị trường, tìm kiếm các cơ hội đầu tư nhằm mang lại hiệu quả dài hạn.

Chi tiết hoạt động SXKD năm 2025 như sau:

1.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 97,80 tỷ đồng; đạt 82,46% kế hoạch năm 2025 là 118,60 tỷ đồng. Trong đó:

- *Kinh doanh nhôm*: Doanh thu: 74,10 tỷ đồng. Đạt 87,18% so với kế hoạch năm 2025 là: 85 tỷ đồng. Lợi nhuận: 3,32 tỷ đồng. Đạt 95% so với kế hoạch năm 2025 là 3,5 tỷ đồng.

- *Kinh doanh kho bãi, logistics*: Doanh thu năm 2025: 15,72 tỷ đồng, đạt 75% so với kế hoạch năm 2025 là 21 tỷ đồng. Lợi nhuận: (0,798) tỷ đồng.

Công ty đang thực hiện các hợp đồng giao nhận với một số đối tác như MMV, JAC Việt Nam. Vào đầu tháng 03/2025, Công ty hợp tác với Viettrans cung cấp dịch vụ kho bãi cho Mitsubishi Motors Việt Nam (MMV) tại Hải Phòng. Thời gian hơn 02 tháng đầu, công ty trả phí thuê mặt bằng, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, máy móc thiết bị và tổ chức bộ máy vận hành theo yêu cầu của MMV nhưng không có doanh thu. Công ty thực hiện khấu hao nhanh tài sản đầu tư nên chi phí ban đầu cao. Mặt khác, vào những tháng cuối năm 2025, bãi xe không được lấp đầy do thị trường tiêu thụ xe đột biến tăng vọt ngoài dự kiến của MMV gây sụt giảm doanh thu dịch vụ kho bãi. MMV cũng bị động trong vấn đề này so với kế hoạch MMV đã điều chỉnh từ đầu năm 2025. Công ty sẽ tiếp tục đàm phán với MMV để nhận thêm dịch vụ và điều chỉnh giá dịch vụ tốt hơn.

- *Kinh doanh cho thuê máy móc thiết bị cơ giới*: Doanh thu: 7,7 tỷ đồng; đạt 70% so với kế hoạch năm 2025 là 11 tỷ đồng. Lợi nhuận (1,26) tỷ đồng. Vào dịp cuối năm 2025 công ty đã ghi nhận các chi phí nhưng chưa ghi nhận doanh thu. Nếu ghi nhận đủ doanh thu thì dịch vụ này sẽ có lãi.

Năm 2025, Công ty rất tích cực tìm kiếm khách hàng để tiêu thụ số hàng hóa tồn kho. Ban TGD nhận thấy các hàng hóa này phù hợp với nhu cầu cho thuê, để khai thác tối ưu lĩnh vực này, Công ty đã linh hoạt chuyển một số hàng hóa tồn kho sang danh mục cho thuê và nâng cấp để bổ sung công năng một số thiết bị để thích ứng với nhu cầu thuê mướn của thị trường. Ngoài ra, Công ty đang kinh doanh – cho thuê các máy móc thiết bị cơ giới như xe nâng người làm việc trên cao, khoan cọc nhồi, tổ hợp khoan cọc xi măng đất (Cement Deep Mixing/CDM)...

- *Kinh doanh ngành hàng khác (trang thiết bị y tế, Pin tích trữ năng lượng...)*: Năm 2025, Công ty đã tìm hiểu, kinh doanh trang thiết bị y tế cung cấp cho các bệnh viện và Pin tích trữ năng lượng cho xe máy điện cùng Pin cấp cho các máy móc quy mô lớn hơn. Tuy bước đầu còn gặp nhiều khó khăn, chưa có doanh thu, nhưng kỳ vọng trong thời gian tới sẽ mang lại hiệu quả.

1.2. Doanh thu hoạt động tài chính: 198,31 tỷ đồng; đạt 230% kế hoạch năm 2025 là 86 tỷ đồng; trong đó, nhận cổ tức từ MMV, Trassas, JAC VN là: 188,89 tỷ đồng; lãi tiền gửi: 9,42 tỷ đồng.

Năm 2025, doanh thu hoạt động này tăng do ghi nhận khoản chi trả cổ tức từ MMV. Để đạt được thành quả này, Hội đồng quản trị, Ban TGD đã tích cực phối hợp với người đại diện, thường xuyên liên hệ bàn bạc trao đổi với các đơn vị kinh doanh có lãi (MMV, Traras, JAC VN), để đề nghị các đơn vị chi trả cổ tức với mức cao nhất có thể.

* Hiện nay, Công ty đang góp vốn tại 05 đơn vị:

- Công ty TNHH Mitsubishi Motor Việt Nam (MMV): Tại 31/03/2025, Vốn điều lệ: 365,404 tỷ đồng. Vốn góp của Tracimexco: 64,376 tỷ đồng (17,6%VĐL). Vốn chủ sở hữu: 3.578,352 tỷ đồng. MMV đã chi trả cổ tức trong năm 2025 cho các cổ đông với tổng số tiền là: 1.060,522 tỷ đồng. Theo đó, Tracimexco đã nhận được số tiền là: 186,652 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế còn lại sau chi trả cổ tức năm tài chính 2024: 2.107 tỷ đồng.

Đến nay MMV chưa có Báo cáo tài chính 2025 đã kiểm toán. Qua trao đổi thông tin với lãnh đạo MMV, năm 2025, mặt dù ảnh hưởng của sự cạnh tranh khốc liệt của Ngành ô tô đặc biệt các dòng xe điện, nhưng hoạt động SXKD năm 2025 của MMV rất tốt. Vào cuối tháng 04/2026, MMV đã thông qua về việc nhập khẩu và phân phối xe hybrid điện (HEV) tại Việt Nam.

- Công ty CP Vận tải biển và Dịch vụ Hàng hải (Traras): Tại 31/12/2025, Vốn điều lệ: 75,24 tỷ đồng. Vốn góp của Tracimexco: 12,132 tỷ đồng (16,12% VĐL). Vốn chủ sở hữu: 305,57 tỷ đồng.

Năm 2025, Traras đạt doanh thu: 1.134 tỷ đồng, đạt 95,73% so với kế hoạch năm 2025 là 1.185 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế: 51,14 tỷ đồng, đạt 129,14% so với kế hoạch năm 2025 là: 39,6 tỷ đồng. Lợi nhuận chưa phân phối: 216,66 tỷ đồng. Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 tổ chức vào ngày 27/05/2026, Traras đã thông qua chia cổ tức năm 2025 bằng 30% lợi nhuận sau thuế năm 2025. Trong đó: chi trả cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ 15% vốn điều lệ, tương đương: 11,27 tỷ đồng; theo đó, Tracimexco thụ hưởng: 1,83 tỷ đồng tiền mặt.

- Công ty CP ô tô JAC Việt Nam (JAC.VN): Tại 31/12/2025, Vốn điều lệ: 54,000 tỷ đồng. Vốn góp của Cty Tracimexco: 2,678 tỷ đồng (4,96%VĐL). Vốn chủ sở hữu đến 31/12/2025: 135,82 tỷ đồng. Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế: 81,82 tỷ đồng.

Năm 2025, JAC VN đạt doanh thu: 1.920,95 tỷ đồng, tăng 130,52% so với kế hoạch năm 2025. Lợi nhuận sau thuế đạt 51,044 tỷ đồng, tăng 155,22% so với kế hoạch năm 2025. Tại ĐHĐCĐ thường niên 2026 của JAC VN tổ chức vào ngày 21/05/2026, JAC VN đã thông qua về việc chia cổ tức năm 2025 bằng 30%

LNST của năm 2025 với số tiền: 15,313 tỷ đồng, tương đương 28,36%VĐL. Theo đó, Tracimexco sẽ nhận được: 760 triệu đồng.

- Công ty CP SX và Chế tạo Ô tô Tracimexco: Vốn điều lệ: 43.535.020.000 đồng. Vốn góp của Tracimexco: 10.364.618.173 đồng. Công ty này đang trong tình trạng bị thu hồi Giấy đăng ký kinh doanh và lỗ lũy kế.

- Công ty CP XNK & HTĐT GTVT Hà Nội: Vốn điều lệ: 6.000.000.000 đồng. Vốn góp của Tracimexco: 1.800.000.000 đồng (30% VĐL). Trong những năm qua, hoạt động SXKD tại đơn vị này thua lỗ, âm vốn chủ sở hữu.

2. Kết quả thu hồi nợ quá hạn năm 2025:

Trong năm 2025, Ban TGD, Ban thu hồi nợ quá hạn tích cực trong công tác thu hồi nợ; đã phân công các cán bộ thường xuyên liên hệ, đối chiếu nợ và yêu cầu khách hàng thanh toán. Kết quả thu hồi công nợ năm 2025 là 9,22 tỷ đồng. (Chi tiết theo Báo cáo kết quả thu hồi nợ năm 2025 đính kèm).

- Đối với Công ty MeKong: Công ty đang xem xét, mua lại một số máy móc thiết bị, máy phát điện của Mekong để bổ sung trong tổ hợp thiết bị thi công cọc khoan nhồi, khoan CDM...; đồng thời, đề nghị Thi hành án nhanh chóng tổ chức bán đấu giá số máy móc thiết bị đã kê biên nhằm sớm thu hồi khoản nợ này.

- Đối với Công ty Minh Anh: Giám đốc Công ty Minh Anh đang làm thủ tục thừa kế một thửa đất. Công ty đã và đang phân công cán bộ liên hệ làm việc và đang hỗ trợ làm các thủ tục để Giám đốc Công ty Minh Anh đang đứng tên trên GCN QSD thửa đất. Khi hoàn tất, Công ty sẽ cùng Giám đốc Công ty Minh Anh bán thửa đất này để trả nợ cho Công ty.

- Đối với các đối tượng khác, Công ty đã và đang tiến hành rà soát, phân công các cán bộ tiếp tục liên hệ làm việc, đôn đốc trả nợ và có biện pháp mạnh đối với một số đơn vị không trả nợ theo cam kết. Công ty sẽ rà soát, chuẩn bị hồ sơ, tiếp tục khởi kiện các đơn vị không hợp tác trả nợ.

3. Thực hiện các công việc khác:

- Về khoản nợ vay ODA chính phủ Thái Lan và cơ sở nhà đất tại mỏ đá Hòn Nhọn, Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa:

Từ trước đến nay, Công ty đã có 07 phương án trả nợ vay vốn ODA chính phủ Thái Lan trình các Bộ, Ban ngành có liên quan. Phương án gần đây nhất, Công ty đã đề xuất thanh toán nợ một lần với số tiền phải trả bao gồm Giá trị đánh giá lại, khấu hao của dây chuyền nghiền sàng đá SPMC 3000S, lãi vay trong hạn và các khoản phí. Năm 2025, Công ty thường xuyên liên hệ và tham dự nhiều

cuộc họp với Bộ Tài chính và Ngân hàng BIDV để bàn bạc, thống nhất đưa ra Phương án trả nợ. Trong khi chờ thống nhất Phương án trả nợ, công ty đã chủ động chuyển trả khoản nợ vay với số tiền 01 (một) tỷ đồng lấy trong khoản trích dự phòng để trả một phần nợ vay vốn ODA và thường xuyên liên hệ, đề xuất đến các cơ quan có liên quan sớm thống nhất Phương án trả nợ vay vốn.

Đối với khu đất mỏ đá (2ha) và khu hậu cần khai thác (khoảng 5ha), Công ty đang theo dõi vụ kiện Công ty TNHH Tân Khánh Hòa KH để yêu cầu trả lại nguyên trạng khu đất và tài sản gắn liền với đất. Tuy nhiên, cho đến nay Tòa án vẫn chưa đưa sự việc này ra xét xử.

- Về phương án xử lý khu đất của công ty thuộc dự án Khu dân cư Thương mại An Thái, phường Bùi Hữu Nghĩa, Quận Bình Thủy (cũ) nay là phường Bình Thủy, thành phố Cần Thơ:

Năm 2025, Công ty đã thuê tư vấn luật và tích cực làm việc với công ty tư vấn và các cơ quan Ban ngành thành phố Cần Thơ để làm các thủ tục chuyển tên quyền sử dụng đất từ ông Trần Minh Thái sang tên Công ty. Tuy nhiên, do thủ tục liên quan đến đất đai phức tạp nên cho đến nay Công ty chưa đứng tên trên các quyền sử dụng đất còn lại được.

- Thực hiện chủ trương thoái vốn tại các đơn vị đã được ĐHĐCĐ thông qua:

Công ty cũng đã tích cực rà soát để chọn thời điểm thích hợp, lập chi tiết phương án trương thoái 100% vốn góp của Tracimexco tại Công ty cổ phần sản xuất và chế tạo ô tô Tracimexco, Công ty cổ phần xuất nhập khẩu và hợp tác đầu tư GTVT Hà Nội và Công ty cổ phần Ô tô Jac Việt Nam đã được ĐHĐCĐ thường niên 2023 thông qua. Tuy nhiên năm 2025 chưa phải thời điểm thích hợp để Ban TGD lập phương án trình HĐQT xem xét trình ĐHĐCĐ thông qua để có cơ sở thực hiện.

- Về công tác quản lý, kiện toàn bộ máy: Năm 2025, Ban TGD đã thực hiện rà soát, kiện toàn bộ máy quản lý, bổ nhiệm 02 phó tổng giám đốc; thực hiện phân công nhiệm vụ, tuyển dụng nhân sự để phù hợp với hoạt động SXKD ngày càng mở rộng và mang lại hiệu quả.

Năm 2025, Công ty đã ban hành Quy chế hoạt động của Người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn của Công ty đầu tư vào doanh nghiệp khác, đã và đang rà soát để hoàn thiện các quy chế khác, cùng với việc thực hiện các nội dung của ĐHĐCĐ, HĐQT giao và thực hiện các kiến nghị của Ban kiểm soát.

BẢNG TÓM TẮT KẾT QUẢ SXKD NĂM 2025

TT	Chỉ tiêu	Năm 2025		
		Kế hoạch 2025	Thực hiện năm 2025	TL % so với KH 2025
I	Tổng doanh thu	204,600	296,630	44,98
1	Doanh thu bán hàng & dịch vụ	118,600	97,803	(17,54)
	- Doanh thu bán hàng	90,600	75,477	(16,69)
	- Doanh thu cung cấp dịch vụ	28,000	22,326	(20,26)
2	Doanh thu hoạt động đầu tư tài chính	86,000	198,309	130,59
3	Thu nhập khác		0,518	
II	Tổng chi phí	147,620	140,995	(4,49)
1	Giá vốn bán hàng và c.cấp dịch vụ	115,40	102,17	(11,47)
	- Giá vốn hàng bán	88,10	71,93	(18,35)
	- Giá vốn cung cấp dịch vụ	27,30	24,60	(9,91)
	Trong đó:			
2	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	4,520	5,640	
3	Chi phí tài chính (lãi vay NH, chênh lệch tỷ giá t.toán)	2,000	3,051	
4	Chi phí bán hàng	2,500	1,421	(43,16)
5	- Chi phí quản lý	23,200	26,518	14,30
	+ Tiền lương, thù lao	7,500	13,586	81,15
	+ Chi phí văn phòng, khấu hao...	13,000	11,304	(13,05)
	+ Trích lập dự phòng nợ khó đòi	2,700	1,628	(39,70)
6	Chi phí khác (khoản phạt Cp #)		7,840	
7	Trích dự phòng chi phí lãi vay và lãi phạt chậm trả khoản vay vốn ODA Thái Lan phát sinh trước năm 2025.		27,253	
IV		56,980	128,38	115,82%

II. Kế hoạch SXKD năm 2026:

1. Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:

Ban TGD căn cứ tình hình thị trường, căn cứ vào các đàm phán và các hợp đồng đã ký; căn cứ khả năng tài chính và năng lực đội ngũ CBCNV công ty, định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh và phát triển của công ty, xây dựng chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2026 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	Tăng so với TH 2025 (%)
I	Tổng doanh thu	296,630	301,150	1,52
1	Doanh thu bán hàng & dịch vụ	97,803	134,150	37,16
	- Doanh thu bán hàng	75,477	81,150	7,52
	- Doanh thu cung cấp dịch vụ	22,326	53,000	137,39
2	Doanh thu hoạt động đầu tư tài chính	198,309	167,000	(15,79)
II	Tổng chi phí	140,995	167,10	18,51
1	Giá vốn bán hàng và c.cấp dịch vụ	102,17	127,50	
	- Giá vốn hàng bán	71,93	77,000	
	- Giá vốn cung cấp dịch vụ	24,60	49,000	99,23
2	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	5,640	1,500	
3	Chi phí tài chính (lãi vay NH, chênh lệch tỷ giá t.toán)	3,051	3,500	14,72
4	Chi phí bán hàng	1,421	1,600	12,60
5	- Chi phí quản lý	26,518	27,500	3,70
	+ Tiền lương, thù lao	13,586	13,500	(0,63)
	+ Chi phí văn phòng, khấu hao...	11,304	13,000	15,00
	+ Trích lập dự phòng nợ khó đòi	1,628	1,000	(38,57)
6	Chi phí khác (khoản phạt và Cp #)	7,840	7,000	(10,71)
7	Trích dự phòng chi phí lãi vay và lãi phạt chậm trả khoản vay vốn ODA Thái Lan phát sinh trước năm 2025.	27,253		
III	Lợi nhuận trước thuế thực tế	128,38	134,050	4,77

Năm 2026 và những năm tiếp theo, Ban TGD sẽ đề ra những giải pháp thiết thực: thực hiện các giải pháp để tăng nguồn thu từ hoạt động SXKD; cố gắng tiêu thụ hàng tồn kho, thu hồi công nợ; nghiên cứu thị trường, phát triển các ngành nghề sở trường truyền thống của công ty và tìm kiếm các cơ hội đầu tư, cơ cấu lại mô hình hoạt động sản xuất kinh doanh, kiện toàn bộ máy quản lý, nhân sự để phù hợp với hoạt động SXKD, tiết giảm chi phí so với những năm trước để năm 2026 đạt kết quả cao nhất có thể.

2. Về khoản nợ vay ODA chính phủ Thái Lan:

Năm 2026, Công ty sẽ gửi đến Bộ tài chính toàn bộ các văn bản xác nhận nợ giữa Công ty với BIDV và các văn bản có liên quan đến khoản nợ vay ODA để Bộ Tài chính nắm thông tin. Đồng thời, Công ty sẽ tích cực làm việc với Bộ tài chính, BIDV và các Ban ngành có liên quan để trong năm 2026 thống nhất được Phương án trả nợ vay vốn ODA trên tinh thần đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho Công ty.

Đối với khu đất mở khai thác đá rộng 2ha và khu hậu cần khai thác rộng 5ha, Công ty sẽ tiếp tục làm việc với các ban ngành và chính quyền địa phương để hoàn thiện các thủ tục liên quan đến khu đất, làm thủ tục xin cấp lại giấy phép khai thác, nhằm khai thác tối ưu tài nguyên này, lấy nguồn lợi nhuận để trả nợ dứt điểm khoản vay vốn ODA Thái Lan.

3. Về thực hiện chủ trương thoái 100% vốn tại các đơn vị đã được ĐHĐCĐ thông qua:

Theo nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ban hành ngày 30/06/2023 đã thông qua chủ trương thoái 100% vốn góp của Tracimexco tại Công ty cổ phần sản xuất và chế tạo ô tô Tracimexco, Công ty cổ phần xuất nhập khẩu và hợp tác đầu tư GTVT Hà Nội và Công ty cổ phần Ô tô Jac Việt Nam. Theo đó, Ban Tổng giám đốc phối hợp với Người đại diện vốn của công ty tại các đơn vị này đã rà soát các đơn vị để xây dựng phương án thoái vốn chi tiết. Tuy nhiên, thời gian qua chưa thích hợp để thực hiện thoái vốn.

Năm 2026, Ban TGD sẽ tiếp tục rà soát, đánh giá lại các khoản đầu tư ở các đơn vị trong danh sách thoái vốn nêu trên và xem xét, đánh giá các yếu tố thị trường khác, để lập phương án thoái vốn chi tiết, theo đúng các quy định hiện hành, quyết tâm thực hiện trong năm 2026.

4. Về khu đất của công ty tại phường Bình Thủy, thành phố Cần Thơ:

Tại ĐHĐCĐ thường niên 2023 đã thông qua về việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty xây dựng phương án xử lý, thu hồi vốn đầu tư các thửa đất đã đền bù thuộc Dự án Khu dân cư Thương mại An Thới – Quận Bình Thủy - TP. Cần Thơ theo quyền, nghĩa vụ tại Hợp đồng ủy quyền giữa Ông Trần Minh Thái, Bà Nguyễn Thị Hải Yến và Công ty theo đúng quy định của pháp luật và đảm bảo lợi ích của Công ty.

Năm 2026, Ban TGD sẽ yêu cầu đơn vị tư vấn luật tích cực tìm các giải pháp, đồng thời làm việc với các cơ quan nhà nước thành phố Cần Thơ để quyết tâm hoàn thiện việc chuyển tên quyền sử dụng đất từ ông Trần Minh Thái sang tên Công ty trong năm 2026, sau đó sẽ lập phương án khai thác, chuyển nhượng các thửa đất nêu trên.

5. Kế hoạch cơ cấu lại mô hình mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2026, ngoài những ngành nghề đang thực hiện, Ban TGD xây dựng kế hoạch cơ cấu lại mô hình mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, dự kiến đưa ra 03 phương án như sau:

- Phương án liên kết hoặc trực tiếp thực hiện đầu tư kho bãi nhằm hỗ trợ, thúc đẩy phát triển kinh doanh xuất nhập khẩu, giao nhận, vận tải, logistics theo đúng chức năng, sở trường, ngành nghề kinh doanh của Công ty. Công ty đã khảo sát nhiều dự án, trong đó hướng đến tiêu chí đầu tư dự án với diện tích đất khoảng

3ha, diện tích xây dựng nhà kho khoảng 50%, kinh phí đầu tư dự kiến khoảng 150 tỷ đồng.

- Phương án liên kết với các đối tác hoặc thực hiện trực tiếp, đầu tư mua xà lan chuyên dụng và các thiết bị máy móc chuyên dụng kèm theo để thực hiện các hợp đồng dịch vụ vận tải hàng hóa, máy móc thiết bị siêu trường siêu trọng, phục vụ cho các Dự án như: thủy điện, dầu khí, điện lực,... với nhu cầu hiện nay rất lớn. Dự kiến tổng kinh phí đầu tư cho dự án này hơn 100 tỷ đồng.

- Phương án đầu tư máy móc thiết bị cơ giới để bán - cho thuê, hoặc xin chủ trương tham gia thi công trong các lĩnh vực khoan cọc nhồi, tổ hợp khoan cọc xi măng đất (Cement Deep Mixing/CDM),... tham gia vào các dự án cầu đường, giao thông, thủy lợi, hạ tầng... bản chất phương án này là mở rộng quy mô, phát triển những ngành nghề đang thực hiện. Hiện nay, có rất nhiều dự án đang triển khai, các lĩnh vực này là những điểm sáng doanh thu nhờ chi phí vốn đầu tư ban đầu thấp, vận hành an toàn. Dự kiến tổng kinh phí đầu tư cho các dự án này khoảng 50 tỷ đồng.

Ban TGD đã và đang tích cực khảo sát, đánh giá thận trọng hiệu quả kinh tế của các phương án nêu trên, lập các phương án chi tiết, trình ĐHĐCĐ/HĐQT xem xét phê duyệt theo quy định để có cơ sở thực hiện.

Năm 2026, với quyết tâm của toàn thể Ban lãnh đạo và CBCNV, Công ty phấn đấu nâng cao năng lực quản trị, chuyên môn, mở rộng hoạt động SXKD, để hoàn thành tốt kế hoạch SXKD đã đề ra và từng bước đưa thương hiệu Tracimexco vươn tầm xứng đáng với các doanh nghiệp dẫn đầu trong thời kỳ đổi mới và hội nhập sâu rộng.

Trân trọng.

TỔNG GIÁM ĐỐC

LÊ QUỐC TUẤN



BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Hợp tác đầu tư Giao thông vận tải sửa đổi đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 11/06/2025;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 18/10/2021.

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Hợp tác đầu tư Giao thông vận tải xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 về kết quả kiểm tra giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban kiểm soát như sau:

PHẦN I: HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025

1. Nhân sự của Ban Kiểm soát

Đại Hội Đồng Cổ đông thường niên ngày 11/06/2025 đã bầu ra 03 thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030, gồm:

- Ông: Nguyễn Trung Hiếu – Trưởng Ban
- Bà: Trần Thị Ngọc Quý – Thành viên
- Bà: Nguyễn Thị Hoa – Thành viên

2. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm năm 2025

Mức thù lao của Ban kiểm soát thực hiện theo định mức đã được ĐHĐCĐ năm 2025 phê duyệt với tổng thù lao là 72.000.000 VNĐ/năm và được tính vào chi phí kinh doanh của công ty.

Chi phí hoạt động khác: không có

3. Kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025

Năm 2025, Ban kiểm soát đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cũng như các quy định khác của pháp luật trong việc giám sát điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua các hoạt động sau:

❖ Ban kiểm soát đã tổ chức 02 lần lấy ý kiến giữa các thành viên Ban kiểm soát: lần 1 thông qua các nội dung báo cáo tại ĐHĐCĐ năm 2025, lần 2 thông qua danh sách các công ty kiểm toán BCTC năm 2025. Tổ chức cuộc họp giữa các thành viên BKS để bầu ra Trưởng ban kiểm soát nhiệm kỳ mới 2025-2030.

Các thành viên BKS hoạt động kiêm nhiệm nhưng vẫn đảm bảo nhiệm vụ, trao đổi công việc qua hình thức trực tuyến: zalo, email.. hiệu quả

❖ Ban Kiểm soát đã thực hiện chức năng giám sát thông qua 02 đợt làm việc trực tiếp (đợt 1 từ ngày 10/4 đến ngày 11/4/2025 và đợt 02 từ ngày 18/09 đến ngày 19/09/2025) với các nội dung chính:

- Rà soát Báo cáo tài chính năm 2024 và Báo cáo tài chính 06 tháng năm 2025, tình hình thu hồi công nợ phải thu, công nợ phải trả, tình hình tiêu thụ hàng tồn kho.

- Tình hình thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các kiến nghị của Ban Kiểm soát.

- Rà soát việc chấp hành chế độ tài chính kế toán, Điều lệ và quy chế nội bộ.

❖ BKS phối hợp với Ban Điều hành & HĐQT:

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT theo thư mời vào các ngày 28/03/2025, ngày 19/05/2025, ngày 15/08/2025, ngày 13/11/2025.

- Tại các cuộc họp của HĐQT, Ban Kiểm soát đã tham gia ý kiến theo đúng chức năng, nhiệm vụ và báo cáo kết quả công tác giám sát được phân công.

PHẦN II: KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

1. Tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông:

Việc thực hiện các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 theo Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 11/06/2025:

Đvt: triệu đồng

TT	Khoản mục	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	TH/KH
1	Tổng doanh thu	204.600	296.630	144,98%
2	Lợi nhuận sau thuế	56.980	155.635	273,14%

Công ty đã hoàn thành vượt kế hoạch doanh thu và lợi nhuận do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 giao.

Về phân phối lợi nhuận, Công ty đã thực hiện theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, cụ thể:

- Công ty đã trích quỹ khen thưởng số tiền: 2.378.333.333 đồng
- Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức cho các cổ đông, số tiền: 52.217.000.000 đồng.

2. Giám sát tài chính hàng năm

Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh nghiệp, Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014.

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn chuẩn mực do Nhà nước ban hành. Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 kết thúc ngày 31/12 hàng năm. Công ty TNHH Hăng kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài

chính năm 2025 cho Công ty. Theo đó, AASC đã ghi nhận Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính Công ty tại ngày 31/12/2025, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo.

2.1 Kết quả kinh doanh năm 2025

Đvt: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	KH năm 2025	TH năm 2025	TH 2025/ KH 2025
1	Tổng doanh thu	204.600	296.630	144,98%
2	Tổng chi phí	147.620	140.995	95,5%
3	Lợi nhuận	56.980	155.635	273,14%

Nhận xét:

Năm 2025, Công ty hoàn thành vượt các chỉ tiêu được ĐHCĐ giao: Tổng doanh thu của Công ty đạt 296,63 tỷ đồng (đạt 144,98% kế hoạch được giao), lợi nhuận sau thuế đạt 155,635 tỷ đồng (đạt 273,14% kế hoạch được giao).

Công tác quản lý chi phí và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh có nhiều chuyển biến tích cực. Công ty không vay ngân hàng nên không phát sinh khoản chi phí tài chính về lãi vay.

Kiến nghị:

- Rà soát lại các mảng hoạt động kinh doanh của Công ty, giảm dần và tạm dừng các lĩnh vực hoạt động kinh doanh thua lỗ hoặc phát sinh công nợ phải thu lớn, có nguy cơ mất vốn.

- Tích cực nghiên cứu/tìm kiếm các cơ hội đầu tư, mở rộng hoạt động kinh doanh mới để nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

2.2 Tài sản và nguồn vốn tại ngày 31/12/2025

Đvt: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	Tăng (+) giảm (-) so với 31/12/2024
Tổng tài sản	376.418	493.907	117.489
Tài sản ngắn hạn	214.828	336.693	121.865
Tài sản dài hạn	161.590	157.214	(4.376)
Tổng nguồn vốn	376.418	493.907	117.489
Nợ phải trả	84.186	127.888	43.702
Vốn chủ sở hữu	292.232	366.019	73.787

2.3 Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025
- Chỉ tiêu về bảo toàn vốn tại Công ty	Bảo toàn	Bảo toàn
- Chỉ tiêu về khả năng thanh toán nợ		
+ Hệ số thanh toán hiện hành (lần)	5,52	7,37
+ Hệ số thanh toán nhanh (lần)	4,963	6,889
- Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản (lần)	0,224	0,259
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu (lần)	0,288	0,349
- Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho (lần)	5,05	4,67
- Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA) (%)	13,77%	35,76%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH (ROE) (%)	17,66%	47,29%

2.4 Tình hình góp vốn vào các công ty con, công ty liên kết tại ngày 31/12/2025

STT	Tên công ty năm 2025	% Vốn góp của Tracimexco	Doanh thu 2025 (tỷ đồng)	LNST 2025 (tỷ đồng)	Ghi chú
1	Công ty TNHH Mitsubishi Việt Nam (MMV)	17,6%	18.801	1.060	Trong năm 2025, MMV đã thực hiện chia cổ tức từ lợi nhuận năm 2024 với số tiền: 186,651 tỷ đồng
2	Công ty CP Vận tải biển và dịch vụ Hàng Hải	16,12%	1.134	51,136	Trong năm 2025, Tracas đã thực hiện chi trả cổ tức của năm 2024 theo hình thức: bằng cổ phiếu 15% vốn điều và 15% bằng tiền mặt tương đương 1,582 tỷ đồng
3	Công ty CP Ô tô Jac	4,96%	1.919	52,784	Trong năm 2025, Công ty Jac đã thực hiện chia cổ tức của năm 2024, với số tiền 654 triệu đồng,
4	Công ty CP sản xuất và chế tạo Ô tô Tracimexco Bắc Kạn	42,63%	252	(2,363)	BCTC năm 2024. Từ năm 2020 đến nay, CTCP sản xuất và chế tạo ô tô Tracimexco Bắc Kạn không hoạt động sản xuất kinh doanh. Tháng 3/2020, theo đề nghị của Cục thuế tỉnh Bắc Kạn, Sở Kế hoạch Đầu tư Bắc Kạn đã thu hồi giấy phép kinh doanh của Công ty Cổ phần Sản xuất và Chế tạo Ô tô Tracimexco.
5	CTCP Xuất Nhập Khẩu và HTĐT GTVT Hà Nội	30%	3,677	(643)	Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty không hiệu quả.

Đối với các doanh nghiệp có vốn góp mà hoạt động kinh doanh thua lỗ như Tracimexco Hà Nội, Tracimexco Bắc Kạn, Công ty cần rà soát, thoái vốn theo kế hoạch tái cơ cấu đã được ĐHQĐ phê duyệt.

2.5 Công tác quản lý hàng tồn kho, nợ phải thu, nợ phải trả

2.5.1 Hàng tồn kho

Số dư hàng tồn kho của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2025 là 22,078 tỷ đồng. Trong năm 2025, Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho với giá trị 5,63 tỷ đồng theo quy định hiện hành.

Hàng tồn kho của Công ty chủ yếu là máy móc, thiết bị cơ giới đã qua sử dụng hoặc được nhập kho từ nhiều năm trước nên khả năng tiêu thụ và thu hồi vốn từ hàng tồn kho còn chậm. Các thiết bị tồn kho phần lớn mang tính đặc thù phục vụ thi công công trình, đòi hỏi người mua có nhu cầu phù hợp và am hiểu chuyên môn kỹ thuật. Vì vậy, công tác xử lý, tiêu thụ các tài sản này còn gặp nhiều khó khăn, đặc biệt trong bối cảnh thị trường xây dựng và đầu tư chưa phục hồi mạnh trong thời gian qua.

Tuy nhiên, Công ty vẫn đang tích cực rà soát, đánh giá lại hiện trạng tài sản, đồng thời từng bước triển khai các biện pháp quản lý và xử lý tồn kho phù hợp nhằm hạn chế rủi ro, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn. Việc duy trì một số thiết bị chuyên dụng cũng góp phần giúp Công ty chủ động nguồn lực phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh khi thị trường có tín hiệu phục hồi hoặc phát sinh nhu cầu thi công phù hợp.

Kiến nghị:

Đẩy mạnh công tác xử lý hàng tồn kho thu hồi vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

2.5.2 Nợ phải thu

Số dư nợ phải thu ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2025 của Công ty là: 88.923.078.613 đồng, giảm 0,7% so với thời điểm 31/12/2024 (89.547.467.875 đồng).

Số dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi trích lập tại thời điểm 31/12/2025 của Công ty là: 62.587.432.418 đồng, tăng 2,67% so với thời điểm 31/12/2024 là 60.959.047.261 đồng.

Số dư nợ phải thu dài hạn đến thời điểm 31/12/2025 của Công ty: 1.631.945.200 đồng là tiền ký cược, ký quỹ tại ngân hàng và các đối tượng khác.

Năm 2025, Công ty đã đơn đốc thu hồi công nợ và thu về được số tiền là 9,223 tỷ đồng, trong đó số thu hồi nợ tồn đọng lâu năm là 1,128 tỷ đồng, còn lại là công nợ khách hàng luân chuyển trong năm.

Công ty đã chủ động rà soát, đối chiếu công nợ với khách hàng, đối tác và từng bước triển khai các biện pháp thu hồi đối với các khoản nợ tồn đọng, qua đó hỗ trợ cải thiện dòng tiền và giảm áp lực tài chính cho doanh nghiệp. Tuy nhiên, do đặc thù hoạt động trong lĩnh vực xây dựng, thi công công trình và cung cấp dịch vụ kỹ thuật, một số khoản phải thu của Công ty có thời gian thu hồi kéo dài, phụ thuộc vào tiến độ quyết toán công trình, nguồn vốn của chủ đầu tư cũng như tình hình chung của thị trường. Bên cạnh đó, trong bối cảnh nền kinh tế còn nhiều khó khăn, khả năng thanh toán của một số khách hàng và đối tác bị ảnh hưởng, dẫn đến tiến độ thu hồi công nợ chưa đạt như kỳ vọng.

2.5.3 Nợ phải trả

Số dư nợ phải trả của Công ty tại thời điểm 31/12/2025 là: 127,88 tỷ đồng, tăng 12,8% so với năm 2024. Trong đó, nợ ngắn hạn là 45,66 tỷ đồng, nợ phải trả dài hạn là 82,22 tỷ đồng là khoản tiền vay và lãi vay nợ ODA Chính phủ Thái Lan.

Kiến nghị:

Tăng cường công tác quản lý công nợ, đối chiếu, đơn đốc và thu hồi nợ các khoản nợ phải thu khó đòi kể cả áp dụng các biện pháp khởi kiện đảm bảo nguồn vốn kinh doanh của Công ty không bị chiếm dụng, chậm thu hồi vốn. Đồng thời quản lý tình hình thu hồi công nợ chặt chẽ, thường xuyên tránh phát sinh nợ xấu.

3. Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị

Năm 2025, Hội đồng quản trị đã triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông kịp thời, linh hoạt và phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty. Trong năm, HĐQT đã tổ chức 04 phiên họp chính và ban hành 31 Nghị quyết nhằm chỉ đạo, điều hành các hoạt động thuộc chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT theo quy định. Các thành viên HĐQT tham gia đầy đủ, các nội dung cuộc họp đều được ghi nhận trong biên bản và ban hành Nghị quyết để triển khai thực hiện.

Các cuộc họp của HĐQT được tiến hành đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Các Nghị quyết của HĐQT được ban hành kịp thời, phù hợp với tình

hình thực tế, góp phần định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh và hỗ trợ Công ty duy trì hoạt động ổn định trong năm 2025. HĐQT đã chủ động chỉ đạo xử lý các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền, đưa ra các giải pháp điều hành phù hợp đối với từng giai đoạn hoạt động của Công ty.

HĐQT đã thực hiện vai trò giám sát đối với Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty. Đồng thời, HĐQT phối hợp cùng Ban điều hành chỉ đạo, điều hành toàn diện các hoạt động của Công ty nhằm thực hiện các mục tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông giao.

Mối quan hệ giữa HĐQT và Ban Kiểm soát được duy trì trên tinh thần hợp tác, tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện chức năng giám sát độc lập theo quy định.

Bên cạnh những kết quả đạt được, một số nội dung tồn đọng như việc thoái vốn tại các Công ty cổ phần, xử lý đất tại Dự án Khu dân cư thương mại An Thới – Cần Thơ và xử lý vốn vay ODA vẫn cần tiếp tục được HĐQT quan tâm chỉ đạo để sớm tháo gỡ và xử lý phù hợp trong thời gian tới.

4. Giám sát hoạt động của Ban Điều hành

Trong năm 2025, Ban Tổng Giám đốc đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Trong bối cảnh thị trường kinh tế khó khăn, Ban Điều hành đã có nhiều nỗ lực trong việc duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, tìm kiếm khách hàng, cân đối nguồn lực nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty được duy trì ổn định.

Ban Tổng Giám đốc đã chủ động triển khai các giải pháp quản lý, điều hành phù hợp với tình hình thực tế; tăng cường công tác quản lý tài chính, theo dõi công nợ, kiểm soát chi phí phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Công tác quản lý hàng tồn kho, công nợ phải thu, công nợ phải trả và nghĩa vụ tài chính cơ bản được theo dõi, rà soát và thực hiện theo quy định.

Bên cạnh đó, Ban điều hành đã phối hợp với Hội đồng quản trị trong việc xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, từng bước duy trì hoạt động khai thác thiết bị, dịch vụ logistics và ổn định hoạt động của Công ty trong năm 2025. Tuy nhiên, Ban Kiểm soát nhận thấy vẫn còn một số tồn tại cần

tiếp tục được quan tâm xử lý như công tác thu hồi công nợ còn chậm, hàng tồn kho là máy móc thiết bị chuyên dụng có thời gian lưu kho dài, việc thoái vốn tại các Công ty cổ phần, xử lý đất tại Dự án khu dân cư thương mại An Thới – Cần Thơ và xử lý khoản vay ODA tồn đọng kéo dài vẫn chưa được giải quyết dứt điểm.

Ban Kiểm soát đề nghị Ban Tổng Giám đốc tiếp tục tăng cường công tác quản trị điều hành, chủ động xây dựng các giải pháp nâng cao hiệu quả khai thác thiết bị, đẩy mạnh thu hồi công nợ, xử lý hàng tồn kho và tối ưu hiệu quả sử dụng vốn nhằm từng bước tháo gỡ các tồn tại cũ, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong thời gian tới.

5. Kết quả đánh giá sự phối hợp giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và cổ đông

Ban kiểm soát tham gia đầy đủ các phiên họp của HĐQT, được Công ty tạo điều kiện thực hiện nhiệm vụ giám sát thông qua việc được cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến tình hình quản trị công ty, các hoạt động kinh doanh cũng như tình hình tài chính của Công ty; công tác phối hợp giữa HĐQT/Ban Điều hành vẫn đảm bảo nguyên tắc vì lợi ích hợp pháp của Công ty và của cổ đông theo quy định của Pháp luật, Điều lệ và quy chế hoạt động.

Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Điều hành trong công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của Công ty nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

6. Kiến Nghị của Ban Kiểm Soát

Căn cứ kết quả giám sát hoạt động quản lý, điều hành và tình hình tài chính của Công ty trong năm 2025, Ban Kiểm soát kiến nghị Hội đồng quản trị và Ban Điều hành tiếp tục tập trung thực hiện một số nội dung sau:

- Đánh giá đầy đủ, kịp thời tình hình tài chính và hiệu quả hoạt động của các Công ty con, Công ty liên kết để có biện pháp khắc phục tồn tại, hoàn thành mục tiêu kế hoạch kinh doanh và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Rà soát, đánh giá thời điểm thích hợp để triển khai tái cơ cấu các khoản đầu tư tài chính theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

- Tăng cường công tác quản lý công nợ, đối chiếu, đôn đốc và thu hồi nợ các khoản nợ phải thu khó đòi kể cả áp dụng các biện pháp khởi kiện đảm bảo nguồn vốn kinh doanh của Công ty không bị chiếm dụng, chậm thu hồi vốn. Đồng thời quản lý tình hình thu hồi công nợ chặt chẽ, thường xuyên tránh phát sinh nợ xấu.

- Tích cực nghiên cứu/tìm kiếm các cơ hội đầu tư, mở rộng hoạt động kinh doanh mới để nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

- Tiếp tục rà soát, điều chỉnh các khoản chi phí không cần thiết, kém hiệu quả, đặc biệt là chi phí quản lý, chi thường xuyên để nâng cao hiệu suất sử dụng mọi nguồn lực của Công ty, đảm bảo hoàn thành kế hoạch kinh doanh được ĐHĐCĐ giao.

PHẦN III: PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát, Ban Kiểm soát đề ra kế hoạch công tác cho năm 2026 như sau:

✓ Ban kiểm soát tiếp tục thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông để thực hiện kiểm tra, giám sát các hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

✓ Ban kiểm soát tiếp tục duy trì kiểm soát định kỳ theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

Trên đây là báo cáo tổng kết hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026.

Ban Kiểm soát kính trình Đại Hội Đồng Cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng!

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Trung Hiếu

CÔNG TY CP XNK VÀ HTĐT GTVT
(TRACIMEXCO)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 01/TTr-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 5 tháng 06 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Hợp tác đầu tư Giao thông vận tải (Tracimexco);
- Căn cứ Báo cáo tài chính của Công ty 2025 đã được kiểm toán;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026: Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC (Đính kèm).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 công ty xem xét, biểu quyết thông qua.

Trân trọng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



LÊ QUÝ NGHĨA

Số: 02/TTr-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 06 năm 2026

TỜ TRÌNH

(Thông qua Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025; kế hoạch năm 2026)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Hợp tác đầu tư Giao thông vận tải (Tracimexco).
- Căn cứ Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (năm 2025; kế hoạch năm 2026 của Ban TGD;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét, biểu quyết thông qua kết quả hoạt động SXKD năm 2025, kế hoạch SXKD năm 2026:

- Kết quả kinh doanh năm 2025:

Doanh thu năm 2025	:	296,63 tỷ đồng.
Lợi nhuận sau thuế năm 2025 (LNST):		155,64 tỷ đồng.
LNST chưa phân phối (đến 31/12/2025) :		128,67 tỷ đồng.

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:

Doanh thu	:	301,15 tỷ đồng.
Lợi nhuận sau thuế	:	134,05 tỷ đồng.

Trân trọng kính trình./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH

LÊ QUÝNG HĨA

Tài liệu kèm theo:

- Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026.

Số: 03/TTr-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 06 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập quỹ và chia cổ tức năm 2025, kế hoạch chia cổ tức năm 2026

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Hợp tác đầu tư Giao thông vận tải (Tracimexco);
- Căn cứ kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026;
- Căn cứ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025 bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 với lợi nhuận sau thuế: 128,38 tỷ đồng. Lợi nhuận lũy kế chưa phân phối đến 31/12/2025: 128,67 tỷ đồng.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập quỹ khen thưởng và chia cổ tức như sau:

1. Phương án trích lập Quỹ khen thưởng.

- Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi với số tiền là: 3.333.275.000 đồng (Ba tỷ, ba trăm ba mươi ba triệu, bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

2. Phương án chia cổ tức:

2.1. Phương án chi trả cổ tức năm 2025:

- LNST chưa phân phối còn lại sau trích lập quỹ khen thưởng: 125,34 tỷ đồng.
- Phương án chi trả cổ tức năm 2025: bằng 52,5% vốn điều lệ, tương ứng với số tiền: 124.608.750.000 đồng (Một trăm hai mươi bốn tỷ, sáu trăm lẻ tám nghìn, bảy trăm năm mươi đồng). Thời gian thực hiện: Tháng 12/2026.

2.2. Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2026:

Căn cứ kế hoạch SXKD năm 2026 của công ty:

- | | | |
|--|---|-----------------|
| - Doanh thu kế hoạch năm 2026 | : | 301,15 tỷ đồng. |
| - Lợi nhuận kế hoạch năm 2026 (sau thuế) | : | 134,05 tỷ đồng. |

- Kế hoạch chia cổ tức năm 2026 : Không thấp hơn 15% vốn điều lệ.

Trân trọng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



A red circular stamp with the following text: "M.S.D.N: 0300450369", "CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ HỢP TÁC ĐẦU TƯ GIAO THÔNG VẬN TẢI", and "T.P. HỒ CHÍ MINH". A blue handwritten signature is written over the stamp.

LÊ QUÝ NGHĨA



A red circular stamp with the following text: "0289-C.T.C.P", "CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ HỢP TÁC ĐẦU TƯ GIAO THÔNG VẬN TẢI", and "T.P. HỒ CHÍ MINH".

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Quyết toán chi trả thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2025, Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2026

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Hợp tác đầu tư Giao thông vận tải (Tracimexco);

- Căn cứ Kết quả SXKD năm 2025, kế hoạch kinh doanh năm 2026 của Công ty;
Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét thông qua:

1. Quyết toán chi trả thù lao thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2025:

- Quỹ thù lao kế hoạch năm 2025 của người quản lý được duyệt : 162.000.000 đồng.

Trong đó:

+ Mức thù lao Thành viên HĐQT : 3.000.000 đồng/tháng.

+ Mức thù lao Ban Kiểm soát :

Trưởng Ban kiểm soát : 3.000.000 đồng/tháng.

Thành viên Ban kiểm soát : 1.500.000 đồng/tháng.

- Hội đồng quản trị đề xuất Quyết toán chi trả thù lao thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2025 là: 162 triệu đồng. Chi tiết:

- Quyết toán chi trả thù lao thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2025 với số tiền là: 162 triệu đồng. Trong đó:

Đvt: đồng

TT	Chức danh	Từ 01/1/2025 đến 30/06 /2025	Từ 01/7/2025 đến 31/12/2025	Tổng cộng
1	HĐQT	54.000.000	36.000.000	90.000.000
2	Ban kiểm soát	36.000.000	36.000.000	72.000.000
Tổng cộng		90.000.000	72.000.000	162.000.000

- Kế hoạch chi trả thù lao thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2026:

+ Hội đồng Quản trị:

. Chủ tịch HĐQT : 8.000.000 đồng/tháng.

. Thành viên HĐQT: 7.000.000 đồng/tháng.

- + Ban Kiểm soát :
. Trưởng BKS : 6.000.000 đồng/tháng.
. Thành viên BKS : 4.000.000 đồng/tháng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét biểu quyết thông qua.

Trân trọng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



LÊ QUÝ NGHĨA



CÔNG TY CP XNK VÀ HTĐT GTVT
(TRACIMEXCO)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 05/2026/TTr-BKS.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 06 năm 2026.

DỰ THẢO



TỜ TRÌNH

V/v: lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Hợp tác đầu tư Giao thông vận tải

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Hợp tác đầu tư Giao thông vận tải (Tracimexco).

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Hợp tác đầu tư Giao thông vận tải kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét thông qua:

1. Danh sách 03 Công ty kiểm toán được Bộ Tài chính chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty bao gồm:

- Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.
- Công ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam.
- Công ty TNHH Kiểm Toán và Định Giá Việt Nam (VAE).

2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong những Công ty kiểm toán độc lập trong danh sách trên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Nguyễn Trung Hiếu

CÔNG TY CP XNK VÀ HTĐT GTVT
(TRACIMEXCO)

Số: 01/2026/BB-DHDCP

DỰ THẢO



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

===== (3 ★ 8) =====

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 06 năm 2026

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ HỢP TÁC ĐẦU TƯ
GIAO THÔNG VẬN TẢI (TRACIMEXCO)



Hôm nay, vào lúc 09h00 ngày 26 tháng 06 năm 2026, tại phòng họp Văn phòng Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Hợp tác đầu tư Giao thông vận tải (Tracimexco), số 36 Bạch Đằng, Phường Tân Sơn Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh đã diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Tracimexco.

A. NGHI THỨC, THÀNH PHẦN THAM DỰ VÀ TÍNH HỢP PHÁP, HỢP LỆ CỦA ĐẠI HỘI.

1. Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự.

Tuyên bố lý do Đại hội.

Tham dự Đại hội có: cổ đông, nhóm cổ đông đại diện cho: cổ phần, chiếm % cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Tracimexco.

2. Tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội:

Đại hội đã nghe Bà Nguyễn Thị Hoà - Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông công bố Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, như sau:

- Tổng số cổ phần của Công ty là: **23.735.000** cổ phần.
- Tổng số cổ đông, nhóm cổ đông được mời tham dự Đại hội là cổ đông, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết.
- Số đại biểu là cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu tham dự Đại hội:
 - + Tham dự trực tiếp: Cổ đông.
 - + Ủy quyền tham dự: đông.

Đại diện cho cổ phần, chiếm % cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Tracimexco.

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Hợp tác đầu tư Giao thông vận tải là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện để tiến hành.

3. Thông qua Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu.

Đoàn Chủ tịch:

1. Ông: Lê Quý Nghĩa : Chủ tịch HĐQT - Chủ tịch;
2. Ông: Lê Quốc Tuấn : Thành viên HĐQT, TGD Cty, - Thành viên;
3. Ông: Nguyễn Anh Tùng : Thành viên HĐQT - Thành viên.

Ban thư ký:

1. Ông: Lê Đức Huy - Trưởng ban;
2. Bà : Trần Thị Ngọc Quý - Thành viên.

Ban kiểm phiếu:

1. Ông Mai Đức Thắng - Trưởng ban;
2. Ông Ngô Đình Trung - Thành viên.

Đại hội biểu quyết 100% nhất trí thông qua Nhân sự Đại hội.

4. Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội và Chương trình Đại hội.

* Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội:

Tỷ lệ biểu quyết:

+ Tổng số cổ phần biểu quyết tán thành là: cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

+ Tổng số cổ phần biểu quyết không tán thành là: cổ phần, chiếm tỷ lệ % số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

+ Tổng số cổ phần không có ý kiến là: cổ phần, chiếm tỷ lệ % số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Vậy nội dung này đã được thông qua.

* Thông qua chương trình đại hội:

Tỷ lệ biểu quyết:

+ Tổng số cổ phần biểu quyết tán thành là: cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

+ Tổng số cổ phần biểu quyết không tán thành là: cổ phần, chiếm tỷ lệ % số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

+ Tổng số cổ phần không có ý kiến là: cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Vậy nội dung này đã được thông qua.

B. NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI.

1. Nội dung làm việc của Đại hội:

- Ông Lê Quốc Tuấn - Thành viên HĐQT/Tổng giám đốc Công ty trình bày Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026.

- Ông Lê Quý Nghĩa – Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo tổng kết hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025, kế hoạch năm 2026.

- Ông Nguyễn Trung Hiếu – Trưởng Ban kiểm soát trình bày báo cáo tổng kết hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban kiểm soát.

- Ông Lê Quốc Tuấn thay mặt Hội đồng quản trị đọc các tờ trình đề Đại hội đồng cổ đông thảo luận, biểu quyết thông qua tại đại hội:

* Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán do Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC thực hiện.

* Tờ trình thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.

* Tờ trình thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập quỹ và chia cổ tức của năm 2025, kế hoạch chia cổ tức của năm 2026.

* Tờ trình thông qua Quyết toán chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2025 và Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2026.

* Tờ trình thông qua chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.

2. Chương trình thảo luận, đóng góp ý kiến:

.....
.....
Các cổ đông thống nhất với các báo cáo, thống nhất với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2025, kế hoạch năm 2026 và cùng nhất trí các nội dung khác cần biểu quyết thông qua tại Đại hội.

Đại hội tiếp thu ý kiến đóng góp và phấn đấu thực hiện tốt vai trò trong công tác quản lý và hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của công ty.

3. Biểu quyết thông qua các nội dung:

Ông Nguyễn Anh Tùng - Thay mặt Đoàn chủ tịch điều hành phân biểu quyết thông qua nội dung các Báo cáo và các Tờ trình.

Kết quả biểu quyết thông qua các nội dung như sau:

3.1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.

Tỷ lệ biểu quyết:

+ Tổng số cổ phần biểu quyết tán thành là: cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

+ Tổng số cổ phần biểu quyết không tán thành là: cổ phần, chiếm tỷ lệ % số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

+ Tổng số cổ phần không có ý kiến là: cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Đại hội đã thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.

3.2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch năm 2026.

Tỷ lệ biểu quyết:

+ Tổng số cổ phần biểu quyết tán thành là: cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

+ Tổng số cổ phần biểu quyết không tán thành là: cổ phần, chiếm tỷ lệ % số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

+ Tổng số cổ phần không có ý kiến là: cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Đại hội đã thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch năm 2026.

3.3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch năm 2026.

Tỷ lệ biểu quyết:

+ Tổng số cổ phần biểu quyết tán thành là: cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

+ Tổng số cổ phần biểu quyết không tán thành là: cổ phần, chiếm tỷ lệ % số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

+ Tổng số cổ phần không có ý kiến là: cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Đại hội đã thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch năm 2026.

3.4. Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán do Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC thực hiện.

Tỷ lệ biểu quyết:

+ Tổng số cổ phần biểu quyết tán thành là: cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

+ Tổng số cổ phần biểu quyết không tán thành là: cổ phần, chiếm tỷ lệ % số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

+ Tổng số cổ phần không có ý kiến là: cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Đại hội đã thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.

3.5. Báo cáo kết quả SXKD năm 2025 và kế hoạch năm 2026.

Tỷ lệ biểu quyết:

- + Tổng số cổ phần biểu quyết tán thành là: cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- + Tổng số cổ phần biểu quyết không tán thành là: cổ phần, chiếm tỷ lệ % số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- + Tổng số cổ phần không có ý kiến là: cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Đại hội đã thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2025 và kế hoạch năm 2026.

3.6. Tờ trình thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập quỹ và chia cổ tức của năm 2025, kế hoạch chia cổ tức của năm 2026.

Tỷ lệ biểu quyết:

- + Tổng số cổ phần biểu quyết tán thành là: cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- + Tổng số cổ phần biểu quyết không tán thành là: cổ phần, chiếm tỷ lệ % số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- + Tổng số cổ phần không có ý kiến là: cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Đại hội đã thông qua Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập quỹ năm 2025 và kế hoạch năm 2026.

3.7. Tờ trình Báo cáo quyết toán chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2025 và Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2026:

Tỷ lệ biểu quyết:

- + Tổng số cổ phần biểu quyết tán thành là: cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- + Tổng số cổ phần biểu quyết không tán thành là: cổ phần, chiếm tỷ lệ % số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- + Tổng số cổ phần không có ý kiến là: cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Đại hội đã thông qua Tờ trình về việc chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2025 và kế hoạch năm 2026.

3.8. Tờ trình chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.

Tỷ lệ biểu quyết:

- + Tổng số cổ phần biểu quyết tán thành là: cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

+ Tổng số cổ phần biểu quyết không tán thành là: cổ phần, chiếm tỷ lệ % số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

+ Tổng số cổ phần không có ý kiến là: cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy Đại hội đã thông qua Tờ trình về việc chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.

4. Đại hội thông qua Biên bản và Nghị quyết của Đại hội:

- Bà Trần Thị Ngọc Quý – Thư ký Đại hội đọc dự thảo Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Tracimexco.

Đại hội biểu quyết thông qua toàn văn Biên bản và Nghị quyết của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Tracimexco với kết quả biểu quyết như sau:

Tỷ lệ biểu quyết:

+ Tổng số cổ phần biểu quyết tán thành là: cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

+ Tổng số cổ phần biểu quyết không tán thành là: cổ phần, chiếm tỷ lệ % số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

+ Tổng số cổ phần không có ý kiến là: cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Vậy Biên bản họp và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 đã được thông qua.

C. BẾ MẠC ĐẠI HỘI.

Ông Lê Quý Nghĩa – Chủ tọa Đại hội tuyên bố bế mạc Đại hội.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Hợp tác đầu tư Giao thông vận tải kết thúc vào lúc....giờ.....phút ngày 26/6/2026.

Biên bản được lập thành hai (02) bản chính được lưu tại văn phòng Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Hợp tác đầu tư Giao thông vận tải.

CHỦ TỌA

LÊ QUÝ NGHĨA

BAN THƯ KÝ

TRƯỞNG BAN

THÀNH VIÊN

LÊ ĐỨC HUY

TRẦN THỊ NGỌC QUÝ



NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026 CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ HỢP TÁC ĐẦU TƯ GIAO THÔNG VẬN TẢI.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Hợp tác đầu tư Giao thông vận tải (Tracimexco);
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 số: 01/2026/BB-ĐHĐCĐ của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Hợp tác đầu tư Giao thông vận tải ngày 26 tháng 06 năm 2026.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thống nhất thông qua các nội dung như sau:

1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025, kế hoạch năm 2026.
2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025, kế hoạch năm 2026.
3. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán do Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC thực hiện.
4. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.

+ Kết quả kinh doanh năm 2025:

Doanh thu năm 2025	: 296,63 tỷ đồng.
Lợi nhuận sau thuế năm 2025	: 155,64 tỷ đồng.
Lợi nhuận chưa phân phối (đến 31/12/2025)	: 128,67 tỷ đồng.

+ Kế hoạch SXKD năm 2026:

Doanh thu	: 301,15 tỷ đồng.
Lợi nhuận sau thuế	: 134,05 tỷ đồng.

5. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập quỹ và chia cổ tức của năm 2025, kế hoạch chia cổ tức của năm 2026. Nội dung:

a. Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi với số tiền là: 3.333.275.000 đồng, bằng 03 tháng tiền lương thực hiện năm 2025.



b. Phương án chia cổ tức:

- Phương án chi trả cổ tức năm 2025: 52,5% vốn điều lệ, tương ứng với số tiền: 124.608.750.000 đồng.

- Thời gian thực hiện: Tháng 12/2026.

c. Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2026: Không thấp hơn 15% vốn điều lệ.

6. Thông qua Tờ trình quyết toán chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2025 và Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2026:

Đvt: đồng

TT	Chức danh	Từ 01/1/2025 đến 30/06 /2025	Từ 01/7/2025 đến 31/12/2025	Tổng cộng
1	HĐQT	54.000.000	36.000.000	90.000.000
2	Ban kiểm soát	36.000.000	36.000.000	72.000.000
Tổng cộng		90.000.000	72.000.000	162.000.000

- Kế hoạch chi trả thù lao thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2026:

+ Hội đồng Quản trị:

. Chủ tịch HĐQT : 8.000.000 đồng/tháng.

. Thành viên HĐQT : 7.000.000 đồng/tháng.

+ Ban Kiểm soát :

. Trưởng BKS : 6.000.000 đồng/tháng.

. Thành viên BKS : 4.000.000 đồng/tháng.



7. Thông qua đề xuất ĐHĐCĐ uỷ quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán trong danh sách 03 Đơn vị kiểm toán do Ban kiểm soát công ty đề xuất thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty:

- Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

- Công ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam.

- Công ty TNHH Kiểm Toán và Định Giá Việt Nam (VAE).

Điều 2: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 06 năm 2026.

Điều 3: Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, các Phòng Ban của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Hợp tác đầu tư Giao thông vận tải và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

CHỦ TỌA

Nơi nhận:

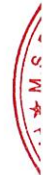
- Như điều 3 (để thực hiện);
- SCIC (để B/c);
- Lưu VP, Hồ sơ ĐHĐCĐ.

LÊ QUÝ NGHĨA

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ HỢP TÁC ĐẦU TƯ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025
(đã được kiểm toán)



NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02 - 03
Báo cáo Kiểm toán độc lập	04 - 05
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	06 - 30
Bảng cân đối kế toán	06 - 07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	09
Thuyết minh Báo cáo tài chính	10 - 30

STP
BẮC
IÂN
NH

U.N.03
C
XUẤT
HỢ
C
TÂN SƠN

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Hợp tác Đầu tư Giao thông Vận tải (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Hợp tác Đầu tư Giao thông Vận tải tiền thân là Công ty Xuất nhập khẩu và Hợp tác Đầu tư Giao thông Vận tải được chuyển thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo Quyết định số 1569/QĐ-BGTVT ngày 06/06/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải.

Ngày 03/02/2015, Công ty cổ phần hóa và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 0300450289 do Sở Kế hoạch và Đầu tư (nay là Sở Tài chính) Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 03/02/2015, và các lần sửa đổi.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Lê Quý Nghĩa	Chủ tịch	
Ông Lê Quốc Tuấn	Thành viên	
Ông Nguyễn Anh Tùng	Thành viên	
Ông Vũ Văn Hùng	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 11 tháng 06 năm 2025
Ông Tống Văn Toàn	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 11 tháng 06 năm 2025

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Lê Quốc Tuấn	Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Thanh Bình	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 03 năm 2025
Ông Vũ Văn Hùng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 11 tháng 06 năm 2025

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Ông Nguyễn Trung Hiếu	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 11 tháng 06 năm 2025
Bà Trần Thanh Thủy	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 11 tháng 06 năm 2025
Bà Trần Thị Ngọc Quý	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 11 tháng 06 năm 2025
Bà Nguyễn Thị Hoa	Thành viên	

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến khi lập Báo cáo tài chính này là Ông Lê Quốc Tuấn - Tổng Giám đốc.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Hợp tác Đầu tư Giao thông Vận tải

36 Bạch Đằng, Phường Tân Sơn Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Lê Quốc Tuấn

Tổng Giám đốc

Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2026



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Hợp tác Đầu tư Giao thông Vận tải**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Hợp tác Đầu tư Giao thông Vận tải ("Công ty") được lập ngày 31 tháng 03 năm 2026, từ trang 6 đến trang 30, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Chúng tôi đã thực hiện các thủ tục kiểm toán theo quy định của Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam nhưng chưa thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để đưa ra ý kiến về các chi phí xây dựng cơ bản dở dang với số tiền tại ngày 01/01/2025 và ngày 31/12/2025 lần lượt là 28.409.626.528 VND và 28.605.479.878 VND (Thuyết minh 9) và khoản phải trả ứng trước của Công ty Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất (SASCO) liên quan đến Dự án Khu dân cư thương mại phường An Thới, Cần Thơ với số tiền là 30.040.240.000 VND (Thuyết minh 16).

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Hợp tác Đầu tư Giao thông Vận tải tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Hợp tác Đầu tư Giao thông Vận tải cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được đưa ý kiến kiểm toán ngoại trừ đối với Báo cáo tài chính này tại ngày 10/03/2025 về việc chưa hạch toán đầy đủ chi phí lãi vay và lãi phạt chậm trả phát sinh từ khoản vay ODA của Chính phủ Thái Lan. Tuy nhiên, Công ty đã thực hiện điều chỉnh nội dung này vào Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Đỗ Mạnh Cường

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0744-2023-002-1

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2026

Hoàng Đức Anh

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 4876-2024-002-1



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		336.693.426.186	214.827.871.770
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	36.578.328.410	9.264.440.529
111	1. Tiền		11.578.328.410	9.264.440.529
112	2. Các khoản tương đương tiền		25.000.000.000	-
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	4	249.091.470.706	153.500.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		249.091.470.706	153.500.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		26.335.646.195	28.588.420.614
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	64.667.064.004	67.634.511.454
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	2.910.389.725	767.786.225
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	21.345.624.884	21.145.170.196
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	8	(62.587.432.418)	(60.959.047.261)
140	IV. Hàng tồn kho	8	22.078.190.223	21.660.974.547
141	1. Hàng tồn kho		27.714.067.223	21.660.974.547
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(5.635.877.000)	-
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		2.609.790.652	1.814.036.080
152	1. Thuế GTGT được khấu trừ		2.195.584.223	1.399.829.651
153	2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	15	414.206.429	414.206.429
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		157.213.616.671	161.590.279.376
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		1.631.945.200	1.329.945.200
216	1. Phải thu dài hạn khác	7	1.631.945.200	1.329.945.200
220	II. Tài sản cố định		35.321.949.663	39.971.912.475
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	20.644.715.663	25.294.678.475
222	- Nguyên giá		67.009.474.419	66.716.474.419
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(46.364.758.756)	(41.421.795.944)
227	2. Tài sản cố định vô hình	11	14.677.234.000	14.677.234.000
228	- Nguyên giá		14.712.434.000	14.712.434.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(35.200.000)	(35.200.000)
240	III. Tài sản dở dang dài hạn		28.605.479.878	28.409.626.528
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	9	28.605.479.878	28.409.626.528
250	IV. Đầu tư tài chính dài hạn	4	90.915.382.833	90.915.382.833
252	1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		12.164.618.173	12.164.618.173
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		90.915.382.833	90.915.382.833
254	3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(12.164.618.173)	(12.164.618.173)
260	V. Tài sản dài hạn khác		738.859.097	963.412.340
261	1. Chi phí trả trước dài hạn		738.859.097	963.412.340
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		493.907.042.857	376.418.151.146

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Hợp tác Đầu tư Giao thông Vận tải36 Bạch Đằng, Phường Tân Sơn Hòa,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam**Báo cáo tài chính**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
			VND	(Đã điều chỉnh) VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		127.887.884.479	111.439.049.528
310	I. Nợ ngắn hạn		45.665.262.470	38.919.709.049
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	13	4.039.896.668	1.993.524.530
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	14	2.181.450.224	600.963.592
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	601.751.945	401.488.402
314	4. Phải trả người lao động		5.783.192.396	2.089.430.409
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn		70.000.000	70.000.000
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	16	30.679.988.465	30.694.687.919
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	12	2.260.708.216	2.260.708.216
322	8. Quỹ khen thưởng phúc lợi		48.274.556	808.905.981
330	II. Nợ dài hạn		82.222.622.009	72.519.340.479
337	1. Phải trả dài hạn khác	16	54.391.594.298	47.674.223.537
338	2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	12	27.831.027.711	24.845.116.942
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		366.019.158.378	264.979.101.618
410	I. Vốn chủ sở hữu	17	366.019.158.378	264.979.101.618
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		237.350.000.000	237.350.000.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		237.350.000.000	237.350.000.000
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		-	1.206.406.025
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		128.669.158.378	26.422.695.593
421a	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		(26.966.231.715)	(22.319.983.339)
421b	LNST chưa phân phối năm nay		155.635.390.093	48.742.678.932
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		493.907.042.857	376.418.151.146

Phan Tiến Dũng
Người lập biểuVũ Hoàng Tùng
Kế toán trưởngLê Quốc Tuấn
Tổng Giám đốc

Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2025

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2025	Năm 2024
			VND	(Đã điều chỉnh) VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	19	97.802.745.451	105.933.975.425
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		97.802.745.451	105.933.975.425
11	4. Giá vốn hàng bán	20	102.166.089.314	103.354.018.166
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		(4.363.343.863)	2.579.957.259
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	198.309.471.401	83.106.255.366
22	7. Chi phí tài chính	22	3.051.211.252	2.595.008.414
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		-	-
25	8. Chi phí bán hàng	23	1.421.556.968	1.243.325.722
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	24	26.518.389.233	29.041.249.668
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		162.954.970.085	52.806.628.821
31	11. Thu nhập khác	25	518.020.000	306.363.636
32	12. Chi phí khác	26	7.837.599.992	4.370.313.525
40	13. Lợi nhuận khác		(7.319.579.992)	(4.063.949.889)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		155.635.390.093	48.742.678.932
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	27	-	-
52	16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế TNDN		155.635.390.093	48.742.678.932
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	28	6.557	2.054

Phan Tiến Dũng
Người lập biểu

Vũ Hoàng Tùng
Kế toán trưởng

Lê Quốc Tuấn
Tổng Giám đốc

Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2025

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2025	Năm 2024
			VND	(Đã điều chỉnh) VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		155.635.390.093	48.742.678.932
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		4.942.962.812	3.938.993.802
03	- Các khoản dự phòng		7.264.262.157	12.127.198.997
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		2.985.910.769	1.156.162.948
05	- Lãi/lỗ từ hoạt động đầu tư	(198.309.471.401)		(83.412.619.002)
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	(27.480.945.570)		(17.447.584.323)
09	- Tăng/giảm các khoản phải thu	(473.365.310)		826.081.565
10	- Tăng/giảm hàng tồn kho	(6.053.092.676)		(4.909.602.411)
11	- Tăng/giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	14.223.555.607		1.556.621.175
12	- Tăng/giảm chi phí trả trước	224.553.243		(309.760.043)
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(3.138.964.758)		(1.646.359.760)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	(22.698.259.464)		(21.930.603.797)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	(488.853.350)		(6.479.511.625)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	-		306.363.636
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	(300.000.000.000)		(173.000.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	205.000.000.000		183.000.000.000
27	5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	197.718.000.695		83.106.255.366
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	102.229.147.345		86.933.107.377
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
36	1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	(52.217.000.000)		(62.897.750.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	(52.217.000.000)		(62.897.750.000)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	27.313.887.881		2.104.753.580
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	9.264.440.529		7.162.539.746
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	-		(2.852.797)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	36.578.328.410		9.264.440.529

Phan Tiến Dũng
Người lập biểu

Vũ Hoàng Tùng
Kế toán trưởng

La Quốc Tuấn
Tổng Giám đốc

Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2026

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2025

1 . THÔNG TIN CHUNG

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Hợp tác Đầu tư Giao thông Vận tải tiền thân là Công ty Xuất nhập khẩu và Hợp tác Đầu tư Giao thông Vận tải được chuyển thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo Quyết định số 1569/QĐ-BGTVT ngày 06/06/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải.

Ngày 03/02/2015, Công ty cổ phần hóa và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 0300450289 do Sở Kế hoạch và Đầu tư (nay là Sở Tài chính) Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 03/02/2015, và các lần sửa đổi.

Trụ sở chính của Công ty tại: 36 Bạch Đằng, Phường Tân Sơn Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Vốn điều lệ của Công ty là 237.350.000.000 VND, tương đương 23.735.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 VND.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là: 40 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là: 40 người).

Lĩnh vực kinh doanh

Đầu tư, thương mại, dịch vụ.

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là:

- Sản xuất xe có động cơ;
- Mua bán, bảo dưỡng xe có động cơ và mô tô, xe máy, phụ tùng cho xe có động cơ;
- Mua bán nông, lâm sản nguyên liệu, máy móc thiết bị, phụ tùng thay thế, lương thực, thực phẩm;
- Sản xuất, mua bán vật liệu xây dựng;
- Vận tải hành khách, xe buýt, xe taxi. Vận tải hàng hóa đường bộ, vận tải viễn dương;
- Dịch vụ đại lý vận tải đường biển, đại lý vận tải và giao nhận hàng hóa;
- Đưa lao động và chuyên gia Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài;
- Dạy nghề ngắn hạn, giáo dục định hướng cho người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài;...

Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh
Chi nhánh Công ty Cổ phần XNK và Hợp tác Đầu tư Giao thông Vận tải tại Hà Nội	Số nhà 61, phố Hàm Long, Phường Cửa Nam, TP Hà Nội	Cung ứng và quản lý nguồn lao động
Chi nhánh Công ty Cổ phần XNK và Hợp tác Đầu tư Giao thông Vận tải tại Cần Thơ	444/39, Cách Mạng Tháng Tám, phường Bình Thủy, TP Cần Thơ	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ
Chi nhánh Công ty Cổ phần XNK và Hợp tác Đầu tư Giao thông Vận tải tại Nha Trang	Thôn Cừu Lợi, Xã Suối Dầu, Khánh Hòa	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét

Thông tin về các công ty liên kết của Công ty: xem chi tiết tại Thuyết minh số 4.

2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1 . Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

2.3 . Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp các Báo cáo tài chính tại các đơn vị thành viên hạch toán phụ thuộc và tại Văn phòng Công ty.

Trong Báo cáo tài chính của Công ty, các nghiệp vụ giao dịch nội bộ và số dư nội bộ có liên quan đến tài sản, nguồn vốn và công nợ phải thu, phải trả nội bộ đã được loại trừ toàn bộ.

2.4 . Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc năm tài chính cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính.

Các ước tính và giả định có ảnh hưởng trọng yếu trong Báo cáo tài chính bao gồm:

- Dự phòng phải thu khó đòi;
- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho;
- Thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định;
- Ước tính phân bổ chi phí trả trước;
- Phân loại và dự phòng các khoản đầu tư tài chính;
- Ước tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới Báo cáo tài chính của Công ty và được Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá là hợp lý.

2.5 . Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng ngoại tệ trong năm tài chính được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.



Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm Báo cáo tài chính được xác định theo nguyên tắc:

- Đối với khoản mục phân loại là tài sản: áp dụng tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch;
- Đối với tiền gửi ngoại tệ: áp dụng tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ;
- Đối với khoản mục phân loại là nợ phải trả: áp dụng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính.

2.6 . Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

2.7 . Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận ban đầu trên sổ kế toán theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Các khoản đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác bao gồm: các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Giá trị ghi sổ ban đầu của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm cụ thể như sau:

- Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn: căn cứ khả năng thu hồi để lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật.
- Đối với các khoản đầu tư vào công ty liên kết: Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, căn cứ vào Báo cáo tài chính của công ty liên kết tại thời điểm trích lập dự phòng.
- Đối với các khoản đầu tư vào đơn vị khác: Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, căn cứ vào Báo cáo tài chính của công ty nhận đầu tư tại thời điểm trích lập dự phòng.

2.8 . Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải thu được phân loại là ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày báo cáo.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

2.9 . Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Hàng tồn kho là hàng hóa tính giá theo phương pháp thực tế đích danh, hàng tồn kho là nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ tính theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm căn cứ theo số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

2.10 . Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Nếu các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

Các chi phí khác phát sinh sau khi tài sản cố định đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà chi phí phát sinh.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	12 - 25	năm
- Máy móc, thiết bị	05 - 12	năm
- Phương tiện vận tải	05 - 10	năm
- Thiết bị văn phòng	03 - 04	năm
- Quyền sử dụng đất lâu dài	Không trích khấu hao	
- Phần mềm quản lý	05	năm

2.11 . Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm tài sản cố định đang mua sắm và xây dựng mà chưa hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí về xây dựng, lắp đặt máy móc thiết bị và các chi phí trực tiếp khác.

2.12 . Thuê hoạt động

Thuê hoạt động là loại hình thuê tài sản cố định mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.13 . Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC)

Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) là thỏa thuận bằng hợp đồng của hai hoặc nhiều bên để cùng thực hiện hoạt động kinh tế nhưng không hình thành pháp nhân độc lập. Hoạt động này có thể được đồng kiểm soát bởi các bên góp vốn theo thỏa thuận liên doanh hoặc kiểm soát bởi một trong số các bên tham gia.

Trường hợp nhận tiền, tài sản của các bên khác đóng góp cho hoạt động hợp tác kinh doanh (BCC) được kế toán là nợ phải trả. Trong quá trình thực hiện hoạt động BCC, kế toán tiếp tục thực hiện đối với hình thức cụ thể như sau:

Đối với BCC chia lợi nhuận sau thuế:

Theo các điều khoản thỏa thuận tại BCC, các bên cùng nhau phân chia lãi, lỗ theo kết quả kinh doanh của BCC. Công ty ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phần doanh thu, chi phí và lợi nhuận tương ứng với phần được chia theo thỏa thuận của BCC thông báo từ BCC.

Công ty thực hiện kế toán cho BCC và có nghĩa vụ thay mặt các bên khác thực hiện nghĩa vụ của BCC với Ngân sách Nhà nước, thực hiện quyết toán thuế và phân bổ lại nghĩa vụ này cho các bên khác theo thỏa thuận của BCC.

2.14 . Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm tài chính sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng năm tài chính được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý.

Các loại chi phí trả trước của Công ty bao gồm:

- Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản mà Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu đồng và do đó không đủ điều kiện để ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá công cụ dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 01 tháng đến 24 tháng.
- Chi phí trả trước khác được ghi nhận theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng từ 01 tháng đến 12 tháng.

2.15 . Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày báo cáo.

2.16 . Vay

Các khoản vay được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng khế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay. Trường hợp vay bằng ngoại tệ thì thực hiện theo dõi chi tiết theo nguyên tệ.

2.17 . Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”. Ngoài ra, đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

2.18 . Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty.

2.19 . Doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

2.20 . Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ

Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, vật tư xuất bán và dịch vụ cung cấp cho khách hàng trong năm, được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, chi phí nhân công và chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, dự phòng giảm giá hàng tồn kho, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan... được ghi nhận đầy đủ và kịp thời vào giá vốn hàng bán trong năm kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

2.21 . Chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí đi vay vốn;
- Lỗ tỷ giá hối đoái và các khoản chi phí tài chính khác.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

2.22. Thuế thu nhập doanh nghiệp**a. Chi phí thuế TNDN hiện hành**

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành.

b. Thuế suất thuế TNDN năm hiện hành

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025, Công ty hiện đang áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20% đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh có thu nhập chịu thuế TNDN.

2.23. Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập Quỹ Khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

2.24. Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.25. Thông tin bộ phận

Công ty chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực đầu tư và thương mại, đồng thời toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty được thực hiện trên lãnh thổ Việt Nam nên Công ty không lập báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý.

3. TIỀN

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Tiền mặt	431.131.681	231.668.853
Tiền gửi ngân hàng	11.147.196.729	9.032.771.676
Các khoản tương đương tiền	25.000.000.000	-
	36.578.328.410	9.264.440.529

Tại ngày 31/12/2025, các khoản tương đương tiền là tiền gửi có kỳ hạn từ 01 đến 03 tháng được gửi tại các ngân hàng thương mại với lãi suất từ 4,7%/năm đến 4,75%/năm.

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Hợp tác Đầu tư Giao thông Vận tải36 Bạch Đằng, Phường Tân Sơn Hòa,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam**Báo cáo tài chính**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

4 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Xem chi tiết Phụ lục 01.

5 . PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Bên khác				
- Công ty CP Nhà máy nhôm Việt Pháp	11.511.155.152	-	19.606.663.369	-
- Công ty TNHH Thương mại sông Mê Kông	11.438.000.000	(10.797.185.000)	12.238.000.000	(9.865.875.000)
- Công ty TNHH Quốc tế Minh Anh	15.330.448.104	(15.330.448.104)	15.330.448.104	(15.330.448.104)
- Các đối tượng khác	26.387.460.748	(16.243.594.273)	20.459.399.981	(15.654.398.516)
	64.667.064.004	(42.371.227.377)	67.634.511.454	(40.850.721.620)

6 . TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Bên liên quan	127.385.225	(127.385.225)	127.385.225	(127.385.225)
- Công ty CP Xuất nhập khẩu và Hợp tác đầu tư Giao thông vận tải Hà Nội	127.385.225	(127.385.225)	127.385.225	(127.385.225)
Bên khác	2.783.004.500	(320.450.000)	640.401.000	(447.940.000)
- Văn phòng Tư vấn & Chuyển giao công nghệ - Đại học Kiến Trúc	250.000.000	(250.000.000)	250.000.000	(250.000.000)
- Công ty TNHH Cơ Khí Việt Sinh	2.085.600.000	-	-	-
- Các đối tượng khác	447.404.500	(70.450.000)	390.401.000	(197.940.000)
	2.910.389.725	(447.835.225)	767.786.225	(575.325.225)

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Hợp tác Đầu tư Giao thông Vận tải36 Bạch Đằng, Phường Tân Sơn Hòa,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam**Báo cáo tài chính**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

7 . PHẢI THU KHÁC

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Ngắn hạn				
- Tạm ứng	1.165.806.704	-	1.028.384.698	-
- Phải thu tiền chi hộ	4.339.433	-	201.509.433	-
+ Công ty TNHH Ô tô Mitsubishi Việt Nam	4.339.433	-	201.509.433	-
- Phải thu về gốc và lãi tiền cho vay của	16.082.558.290	(16.082.558.290)	16.082.558.290	(16.082.558.290)
+ Công ty CP Sản xuất và Chế tạo Ô tô Tracimexco Bắc Kạn	16.082.558.290	(16.082.558.290)	16.082.558.290	(16.082.558.290)
- Các khoản phải thu các đối tượng khác	4.092.920.457	(3.685.811.526)	3.832.717.775	(3.450.442.126)
	21.345.624.884	(19.768.369.816)	21.145.170.196	(19.533.000.416)
Dài hạn				
- Ký cược, ký quỹ	1.631.945.200	-	1.329.945.200	-
+ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	1.000.000.000	-	1.000.000.000	-
+ Các đối tượng khác	631.945.200	-	329.945.200	-
	1.631.945.200	-	1.329.945.200	-

8 . HÀNG TỒN KHO

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
- Nguyên liệu, vật liệu	8.280.000	-	4.050.000	-
- Hàng hóa (Phương tiện, máy móc xây dựng)	27.635.977.689	(5.635.877.000)	21.587.115.013	-
- Hàng gửi đi bán	69.809.534	-	69.809.534	-
	27.714.067.223	(5.635.877.000)	21.660.974.547	-

9 . CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Dự án Khu dân cư Thương mại phường An Thới (*)		
- Chi phí thuê chuyên gia	69.000.000	69.000.000
- Chi đền bù giải phóng mặt bằng	21.872.454.808	21.872.454.808
- Chi cho các hợp đồng dịch vụ	2.977.217.891	2.781.364.541
- Chi phí quản lý dự án	1.980.428.195	1.980.428.195
- Chi phí khác	1.706.378.984	1.706.378.984
	28.605.479.878	28.409.626.528

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Hợp tác Đầu tư Giao thông Vận tải

36 Bạch Đằng, Phường Tân Sơn Hòa,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

(*) Chi phí để thực hiện Dự án Khu dân cư Thương mại phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ theo Biên bản thỏa thuận giữa Công ty và Công ty Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất (SASCO) (Thuyết minh 16), theo đó: SASCO đã ứng tiền để Công ty là Chủ đầu tư thực hiện Dự án. Tuy nhiên theo Quyết định ngày 21/08/2007 của UBND TP. Cần Thơ về việc thu hồi chủ trương đầu tư xây dựng và hủy các văn bản có liên quan tới Dự án trên do Công ty chậm triển khai thực hiện dự án theo quy định. Tại thời điểm bị thu hồi, Công ty đã hoàn thành thủ tục giải tỏa đền bù với gần 20.000m² đất của Dự án.

10 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Xem chi tiết Phụ lục 02.

11 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất (*) VND	Phần mềm máy vi tính VND	Cộng VND
Nguyên giá TSCĐ			
Số dư đầu năm	14.677.234.000	35.200.000	14.712.434.000
Số dư cuối năm	14.677.234.000	35.200.000	14.712.434.000
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	-	35.200.000	35.200.000
Số dư cuối năm	-	35.200.000	35.200.000
Giá trị còn lại			
Tại ngày đầu năm	14.677.234.000	-	14.677.234.000
Tại ngày cuối năm	14.677.234.000	-	14.677.234.000

- Nguyên giá TSCĐ vô hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 35.200.000 VND.

(*) Quyền sử dụng đất lâu dài tại số 36 Bạch Đằng, Phường Tân Sơn Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh được sử dụng để đặt trụ sở Công ty.

12 . VAY

Xem chi tiết Phụ lục 03.

13 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Bên khác		
- Crane Korea	-	1.149.795.000
- Công ty TNHH Nhôm Đoàn Gia	2.053.411.250	-
- Công ty CP Giao nhận Kho vận Ngoại thương Hải Phòng	1.501.846.509	-
- Các đối tượng khác	484.638.909	843.729.530
	4.039.896.668	1.993.524.530

14 . NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Bên khác		
- Công ty CP Xây dựng và Phát triển Hạ tầng Công nghiệp	1.552.500.000	-
- Các đối tượng khác	628.950.224	600.963.592
	2.181.450.224	600.963.592

15 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC

Xem chi tiết Phụ lục 04.

16 . PHẢI TRẢ KHÁC

	31/12/2025 VND	01/01/2025 (Đã điều chỉnh) VND
Ngắn hạn		
- Kinh phí công đoàn	14.118.980	14.118.980
- Phải trả khoản ứng trước của Công ty Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất (SASCO) liên quan đến Dự án khu dân cư An Thới, thành phố Cần Thơ (Thuyết minh 9)	30.040.240.000	30.040.240.000
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	625.629.485	640.328.939
	30.679.988.465	30.694.687.919
Dài hạn		
- Lãi vay và lãi chậm nộp Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Bình Định (Thuyết minh 12)	52.660.116.000	45.868.242.739
- Ông Trần Minh Thái	901.636.000	901.636.000
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	829.842.298	904.344.798
	54.391.594.298	47.674.223.537

17 . VỐN CHỦ SỞ HỮU

a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận chưa phân phối (Đã điều chỉnh) VND	Cộng VND
Số dư đầu năm trước	237.350.000.000	1.206.406.025	43.012.270.991	281.568.677.016
Lãi trong năm trước	-	-	48.742.678.932	48.742.678.932
Phân phối lợi nhuận	-	-	(65.332.254.330)	(65.332.254.330)
Số dư cuối năm trước	237.350.000.000	1.206.406.025	26.422.695.593	264.979.101.618
Lãi trong năm nay	-	-	155.635.390.093	155.635.390.093
Hoàn nhập Quỹ ĐTPT (*)	-	(1.206.406.025)	1.206.406.025	-
Phân phối lợi nhuận (*)	-	-	(54.595.333.333)	(54.595.333.333)
Số dư cuối năm nay	237.350.000.000	-	128.669.158.378	366.019.158.378



Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Hợp tác Đầu tư Giao thông Vận tải36 Bạch Đằng, Phường Tân Sơn Hòa,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam**Báo cáo tài chính**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

(*) Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông "ĐHĐCĐ" số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 11 tháng 06 năm 2025, Công ty công bố việc phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

	Tỷ lệ %	Số tiền VND
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	4%	2.378.333.333
- Chi trả cổ tức (tương ứng mỗi cổ phần nhận 2.200 VND)	96%	52.217.000.000
		54.595.333.333

Ngoài ra, Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua phương án hoàn nhập quỹ đầu tư phát triển vào lợi nhuận sau thuế để chia cổ tức năm 2024.

b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	31/12/2025 VND	Tỷ lệ %	01/01/2025 VND	Tỷ lệ %
- Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC)	231.105.000.000	97,37	231.105.000.000	97,37
- Các cổ đông khác	6.245.000.000	2,63	6.245.000.000	2,63
	237.350.000.000	100,00	237.350.000.000	100,00

c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu năm	237.350.000.000	237.350.000.000
- Vốn góp cuối năm	237.350.000.000	237.350.000.000
Cổ tức, lợi nhuận		
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả trong năm	52.217.000.000	47.470.000.000
+ Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước	52.217.000.000	47.470.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chi trả bằng tiền	52.217.000.000	47.470.000.000
+ Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước	52.217.000.000	47.470.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận còn phải trả cuối năm	-	-

d. Cổ phiếu

	31/12/2025	01/01/2025
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	23.735.000	23.735.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ	23.735.000	23.735.000
- Cổ phiếu phổ thông	23.735.000	23.735.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	23.735.000	23.735.000
- Cổ phiếu phổ thông	23.735.000	23.735.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND)	10.000	10.000

e. Các quỹ của công ty

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Quỹ đầu tư phát triển	-	1.206.406.025

3004
CÔNG
CỔ P
ẤT NH
HỢP TÁC
GIAO
VẬN

3004
CÔNG
CỔ P
ẤT NH
HỢP TÁC
GIAO
VẬN

18 . CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN VÀ CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Tài sản thuê ngoài

Công ty thuê văn phòng làm địa điểm kinh doanh của chi nhánh Cần Thơ tại số 444/39, đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Công ty thuê mặt bằng làm kho bãi để xe và các máy móc xây dựng tại khu phố Hiệp Thắng, phường Đông Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh và tại Khu công nghiệp Đình Vũ – Cát Hải, phường Hải An, thành phố Hải Phòng.

19 . DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Doanh thu bán hàng	75.408.466.711	94.611.823.644
Doanh thu cung cấp dịch vụ	22.394.278.740	11.322.151.781
- <i>Doanh thu vận chuyển</i>	10.120.960.000	4.967.837.000
- <i>Doanh thu cho thuê tài sản</i>	12.273.318.740	6.354.314.781
	97.802.745.451	105.933.975.425

20 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Giá vốn của hàng hóa đã bán	71.750.625.178	91.024.347.108
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	24.779.587.136	12.329.671.058
- <i>Giá vốn dịch vụ vận chuyển</i>	10.093.210.644	5.307.183.735
- <i>Giá vốn dịch vụ cho thuê tài sản</i>	14.686.376.492	7.022.487.323
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	5.635.877.000	-
	102.166.089.314	103.354.018.166

21 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	9.420.481.107	9.609.970.045
Cổ tức, lợi nhuận được chia	188.888.990.294	73.496.285.321
	198.309.471.401	83.106.255.366

22 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	65.300.483	27.124.000
Lỗ chênh lệch tỷ giá đánh giá cuối năm	2.985.910.769	1.156.162.948
Dự phòng tổn thất đầu tư	-	1.411.721.466
	3.051.211.252	2.595.008.414

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Hợp tác Đầu tư Giao thông Vận tải

36 Bạch Đằng, Phường Tân Sơn Hòa,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Báo cáo tài chính

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

23 . CHI PHÍ BÁN HÀNG

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Chi phí nhân công	951.373.627	1.073.764.925
Chi phí dịch vụ mua ngoài	470.183.341	169.560.797
	1.421.556.968	1.243.325.722

24 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Chi phí nhân công	13.586.748.013	7.064.800.555
Chi phí công cụ, đồ dùng văn phòng	103.865.903	97.073.636
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.144.402.488	1.035.923.660
Thuế, phí, và lệ phí	5.029.700	5.025.850
Chi phí dự phòng	1.628.385.157	10.715.477.531
Chi phí dịch vụ mua ngoài	10.049.957.972	10.122.948.436
	26.518.389.233	29.041.249.668

25 . THU NHẬP KHÁC

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	-	306.363.636
Tiền phạt thu được	7.000.000	-
Thu nhập từ việc giảm trừ công nợ phải trả	511.020.000	-
	518.020.000	306.363.636

26 . CHI PHÍ KHÁC

	Năm 2025	Năm 2024 (Đã điều chỉnh)
	VND	VND
Chi phí lãi phạt chậm trả nợ vay (Thuyết minh 12 - Phụ lục 3)	7.791.873.261	3.979.333.309
Các khoản bị phạt	-	390.852.216
Chi phí khác	45.726.731	128.000
	7.837.599.992	4.370.313.525

27 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	155.635.390.093	48.742.678.932
Các khoản điều chỉnh tăng	7.837.599.992	390.852.216
- Chi phí không được trừ	7.837.599.992	390.852.216
Các khoản điều chỉnh giảm	(188.888.990.294)	(73.496.285.321)
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	(188.888.990.294)	(73.496.285.321)
Thu nhập chịu thuế TNDN	(25.416.000.209)	(24.362.754.173)
Chi phí thuế TNDN hiện hành (thuế suất 20%)	-	-

28 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Lợi nhuận thuần sau thuế	155.635.390.093	48.742.678.932
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	155.635.390.093	48.742.678.932
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	23.735.000	23.735.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	6.557	2.054

Công ty chưa có dự tính trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành trên Lợi nhuận sau thuế tại các thời điểm lập Báo cáo tài chính.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty không có các cổ phiếu có tiềm năng suy giảm lãi trên cổ phiếu.

29 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi phải được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính này.

30 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách và mối quan hệ giữa các bên liên quan và Công ty như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty CP Sản xuất và chế tạo Ô tô Tracimexco - Bắc Kạn	Công ty liên kết
Công ty CP Xuất nhập khẩu và Hợp tác đầu tư Giao thông vận tải Hà Nội	Công ty liên kết

Ngoài các thông tin với các bên liên quan đã trình bày tại các thuyết minh trên, Công ty còn có các giao dịch phát sinh trong năm với các bên liên quan như sau:

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
- Thu nhập của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc	2.512.500.000	1.794.000.000

Ngoài giao dịch với các bên liên quan nêu trên, các bên liên quan khác không phát sinh giao dịch trong năm và không có số dư tại ngày kết thúc năm tài chính với Công ty.

31 . SỐ LIỆU SO SÁNH

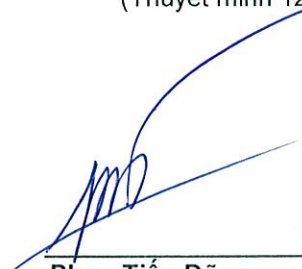
Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC kiểm toán.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đã quyết định điều chỉnh hồi tố một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024. Theo đó một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 được điều chỉnh cụ thể như sau:

31 . SỐ LIỆU SO SÁNH (tiếp theo)

	Mã số	Số liệu trên Báo cáo tài chính năm trước VND	Số liệu điều chỉnh lại VND	Chênh lệch VND	Ghi chú
Bảng cân đối kế toán					
- Phải trả dài hạn khác	337	20.420.856.873	47.674.223.537	27.253.366.664	(*)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a	954.050.016	(22.319.983.339)	(23.274.033.355)	(*)
- LNST chưa phân phối năm nay	421b	52.722.012.241	48.742.678.932	(3.979.333.309)	(*)
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh					
- Chi phí khác	32	390.980.216	4.370.313.525	3.979.333.309	(*)
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	52.722.012.241	48.742.678.932	(3.979.333.309)	(*)
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ					
- Lợi nhuận trước thuế	01	52.722.012.241	48.742.678.932	(3.979.333.309)	(*)
- Tăng/giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11	(2.422.712.134)	1.556.621.175	3.979.333.309	(*)

(*) Điều chỉnh hồi tố chi phí lãi vay và lãi phạt chậm trả của khoản vay ODA của Chính phủ Thái Lan (Thuyết minh 12 - Phụ lục 3).


Phan Tiến Dũng
Người lập biểu


Vũ Hoàng Tùng
Kế toán trưởng



Lê Quốc Tuấn
Tổng Giám đốc
Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2026

Phụ lục 01 : CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Đầu tư ngắn hạn				
- Tiền gửi có kỳ hạn (*)	249.091.470.706	-	153.500.000.000	-

(*) Các khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc trên 3 tháng và kỳ hạn còn lại dưới 12 tháng tại các Ngân hàng TMCP với lãi suất từ 4,2%/năm đến 6,8%/năm.

b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Mã CK	31/12/2025			01/01/2025		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Đầu tư vào công ty liên kết	12.164.618.173		(12.164.618.173)	12.164.618.173		(12.164.618.173)
- Công ty CP Sản xuất và chế tạo Ô tô Tracimexco - Bắc Kạn (i)	10.364.618.173		(10.364.618.173)	10.364.618.173		(10.364.618.173)
- Công ty CP Xuất nhập khẩu và Hợp tác đầu tư Giao thông vận tải Hà Nội	1.800.000.000		(1.800.000.000)	1.800.000.000		(1.800.000.000)
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	90.915.382.833	32.706.147.000	-	90.915.382.833		-
- Công ty TNHH Ô tô Mitsubishi Việt Nam	75.728.000.000		-	75.728.000.000		-
- Công ty CP Vận tải biển và Dịch vụ Hàng Hải TRS	12.507.382.833	32.706.147.000	-	12.507.382.833		-
- Công ty CP Ô tô JAC VN	2.680.000.000		-	2.680.000.000		-
	103.080.001.006	32.706.147.000	(12.164.618.173)	103.080.001.006		(12.164.618.173)

Phụ lục 01 : CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(i) Giá gốc là giá trị khoản đầu tư sau khi đánh giá lại tại thời điểm Công ty thực hiện cổ phần hóa ngày 02/02/2015 theo Thông tư 127/2014/TT-BTC - Hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần.

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này do Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Thông tin chi tiết về các khoản đầu tư của Công ty vào ngày 31/12/2025 như sau:

Tên công ty nhận đầu tư	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích %	Tỷ lệ quyền biểu quyết %	Hoạt động kinh doanh chính
<i>Công ty liên kết</i>				
- Công ty CP Sản xuất và chế tạo Ô tô Tracimexco - Bắc Kạn	Km9, phường Bắc Kạn, tỉnh Thái Nguyên	42,63	42,63	Sản xuất xe có động cơ, sản xuất gỗ.
- Công ty CP Xuất nhập khẩu và Hợp tác đầu tư Giao thông vận tải Hà Nội	61 Hàm Long, phường Cửa Nam, TP Hà Nội	30,00	30,00	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác.
<i>Đơn vị khác</i>				
- Công ty TNHH Ô tô Mitsubishi Việt Nam	Phường Dĩ An, TP Hồ Chí Minh	17,60	17,60	Kinh doanh xe ô tô.
- Công ty CP Vận tải biển và Dịch vụ Hàng Hải	106 - 112 Đồng Văn Cống, Phường Cát Lái, TP Hồ Chí Minh	16,15	16,15	Hàng hải, giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu, dịch vụ kho bãi và vận tải nội địa đến khu công nghiệp, khu chế xuất.
- Công ty CP Ô tô JAC VN	Khu phố Đông Ba, phường Bình Hòa, TP Hồ Chí Minh	4,96	4,96	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác.

Phụ lục 02 : TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	17.896.200.963	41.098.896.204	7.598.305.434	123.071.818	66.716.474.419
Mua trong năm	-	82.000.000	-	211.000.000	293.000.000
Số dư cuối năm	17.896.200.963	41.180.896.204	7.598.305.434	334.071.818	67.009.474.419
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	11.871.849.334	25.427.504.664	4.019.086.796	103.355.150	41.421.795.944
Khấu hao trong năm	718.138.224	3.350.176.797	847.984.158	26.663.633	4.942.962.812
Số dư cuối năm	12.589.987.558	28.777.681.461	4.867.070.954	130.018.783	46.364.758.756
Giá trị còn lại					
Tại ngày đầu năm	6.024.351.629	15.671.391.540	3.579.218.638	19.716.668	25.294.678.475
Tại ngày cuối năm	5.306.213.405	12.403.214.743	2.731.234.480	204.053.035	20.644.715.663

- Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 1.412.807.726 VND.
- Nguyên giá TSCĐ cuối năm chờ thanh lý: 19.447.451.855 VND.

Phụ lục 03 : VAY

	01/01/2025	Trong năm		31/12/2025
	Giá trị	Tăng	Giảm	Giá trị
	VND	VND	VND	VND
a. Vay ngắn hạn				
Vay ngắn hạn (1)	2.260.708.216	-	-	2.260.708.216
(Vay cá nhân)				
	2.260.708.216	-	-	2.260.708.216
b. Vay dài hạn				
Vay dài hạn (2)	24.845.116.942	2.985.910.769	-	27.831.027.711
(Ngân Hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bình Định)				
	24.845.116.942	2.985.910.769	-	27.831.027.711

Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay:

- (1) Khoản vay cá nhân không tính lãi với thời hạn vay 01 năm theo hợp đồng vay với các cá nhân và các phụ lục gia hạn. Hình thức đảm bảo khoản vay là tín chấp.
- (2) Khoản vay ODA của Chính phủ Thái Lan cho dự án dây chuyền máy nghiền sàng đá tại mỏ đá Cam Tân, Nha Trang với phương thức đảm bảo là tín chấp theo Hợp đồng tín dụng đầu tư xây dựng cơ bản ngày 17/01/1996, số tiền vay 32.490.868 THB, lãi suất 3,3%/năm, trong đó lãi vay trả nước ngoài là 3%/năm, phí ngân hàng 0,3%/năm. Tổng chi phí lãi vay và lãi phạt chậm trả phát sinh lũy kế đến ngày 31/12/2025 là 53.660.116.000 VND. Trong đó, Công ty đã ghi nhận chi phí lãi vay phát sinh đến ngày 31/03/2014 (thời điểm cổ phần hóa) với số tiền 18.614.876.075 VND. Phần chi phí lãi vay và lãi phạt chậm trả phát sinh trong giai đoạn từ sau ngày 31/03/2014 đến ngày 31/12/2025 là 35.045.239.925 VND, trong đó: chi phí phát sinh trong năm 2025 là 7.791.873.261 VND (Thuyết minh số 26), phần phát sinh trước năm 2025 là 27.253.366.664 VND được điều chỉnh hồi tố (Thuyết minh 31).

Phụ lục 04 : THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	01/01/2025		Trong năm		31/12/2025	
	Số phải thu	Số phải nộp	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Số phải thu	Số phải nộp
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
- Thuế Giá trị gia tăng	-	141.423.273	-	-	-	141.423.273
- Thuế Giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	-	1.047.540	438.244.419	438.244.419	-	1.047.540
- Thuế Xuất khẩu, nhập khẩu	140.478.883	-	4.949.165	4.949.165	140.478.883	-
- Thuế Thu nhập doanh nghiệp	273.727.546	-	-	-	273.727.546	-
- Thuế Thu nhập cá nhân	-	169.624.812	631.147.593	430.884.050	-	369.888.355
- Các loại thuế khác	-	-	5.000.000	5.000.000	-	-
- Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	89.392.777	-	-	-	89.392.777
	414.206.429	401.488.402	1.079.341.177	879.077.634	414.206.429	601.751.945

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.